

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Tổ chức** : Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
 - Mã chứng khoán : ASP
 - Địa chỉ trụ sở chính : P.805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 03, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : 028 54136338 Fax: 028 54136340
 - Website : <https://anphapetrol.com> Email: hungnm@anphapetrol.com
 - Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (ASP) công bố Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha.

- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha vào ngày 19/04/2024 tại đường dẫn <https://anphapetrol.com/quan-he-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKCT.



NGÔ MẠNH HÙNG

Alpha Petrol[®]

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ ANPHA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023



MỤC LỤC

1 THÔNG TIN CHUNG

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DV	Dịch vụ
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
LPG	Khí dầu mỏ hoá lỏng
MTV	Một thành viên
TM	Thương mại
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
UBKT	Ủy ban kiểm toán



1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	8
Quá trình hình thành và phát triển	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	24
Các rủi ro	26



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Tên tiếng Anh	AN PHA PETROLEUM GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	AnPha Petrol
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0303224471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2004, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 26/05/2015
Địa chỉ	phòng 805, tầng 8 tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh



VỐN ĐIỀU LỆ

373.399.290.000 đồng

Số điện thoại	028.54136338 – 028.54136339
Số fax	(0272) 3871 672
Website	anphapetrol.com
Email	info@anphapetrol.com
Mã cổ phiếu	ASP

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004



Tháng 4/2004 thành lập Công ty cổ phần Dầu khí An Pha S.G. (nay là Công ty Cổ Phần Tập đoàn Dầu khí An Pha). Chức năng kinh doanh chính là: Mua bán, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai, Kinh doanh LPG đóng chai, Cho thuê kho chứa LPG, Vận chuyển LPG rời và LPG chai.

2005



Thành lập Công ty Cổ phần Dầu Khí An Pha tại Hà Nội.

2007



Sở hữu 99% vốn điều lệ của Công ty TNHH DV TM Gia Đình với thương hiệu Gia đình Gas, là công ty kinh doanh gas tự nhiên đầu tiên ở Việt Nam với thương hiệu bình gas, trạm chiết nạp và hệ thống phân phối hoàn chỉnh. Cũng thời gian này, Công ty trở thành Công ty đại chúng.

2008



Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán ASP, sự kiện này khẳng định sự phát triển ổn định, vững chắc đồng thời nâng cao uy tín, tầm vóc công ty trên thị trường chứng khoán cũng như vị thế trong ngành.
Công ty Gia Đình đầu tư góp vốn vào công ty Bình Minh để phát triển hệ thống phân phối Gas dân dụng chuyên nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.

2009



Mua cổ phần của Cổ đông thiểu số của công ty TNHH TM DV Gia Đình để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty, đồng thời chuyển đổi sở hữu thành Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.

2014



Công ty Saisan – Công ty kinh doanh Gas dân dụng tại Nhật Bản trở thành cổ đông lớn nhất: sở hữu 48,2% cổ phần của Anpha Petrol, tạo điều kiện đầu tư phát triển mạnh mẽ Anphapetrol theo định hướng phát triển kinh doanh Gas dân dụng hiện đại hàng đầu Việt Nam. Đầu tư sở hữu 98% công ty Cổ phần Gas Bình Minh, hệ thống bán lẻ Gas lớn nhất Việt Nam.

2017



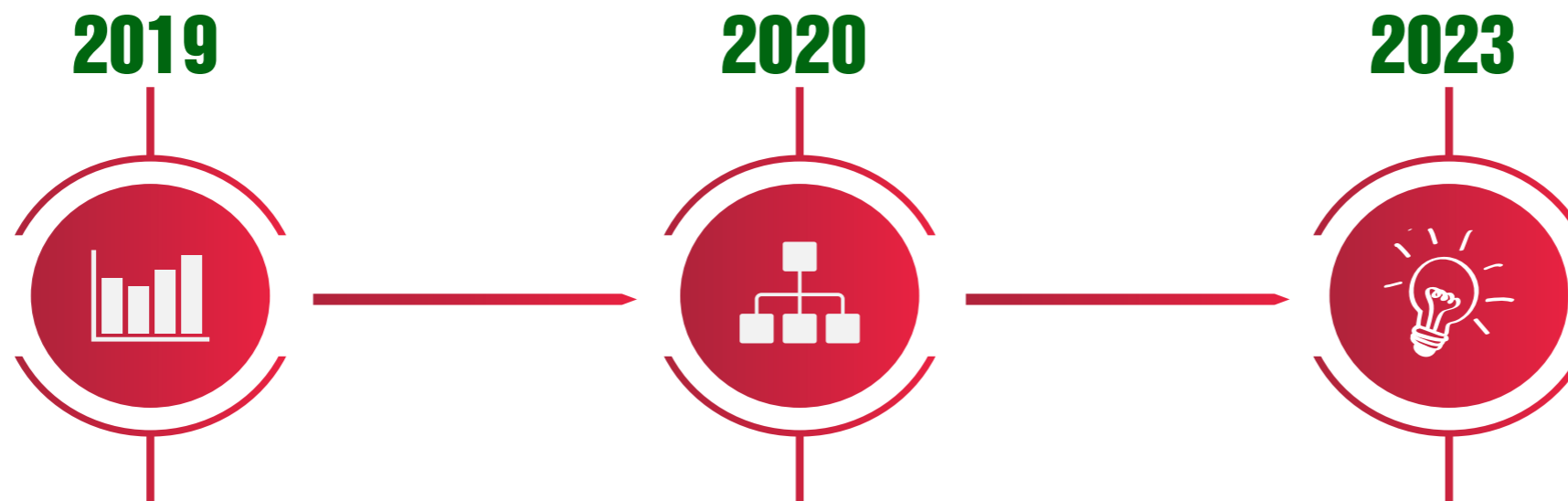
Đầu tư sở hữu 100% Công ty Cổ phần Nam Gas, hệ thống bán lẻ Gas lớn thứ hai (02) trên toàn quốc.
Công ty đã đầu tư vào một số Công ty bán gas dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và Phía Bắc Việt Nam công ty đã mua 20% Cổ phần Công ty Ngọn Lửa Thần (MF) vào tháng 11/ 2017.

2018



Đầu tư mua 51% vốn góp công ty TNHH Minh Thảo (Công ty Minh Thảo) chuyên kinh doanh lĩnh vực LPG dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận.
Đầu tư thêm 40% cổ phần để sở hữu 60% Công ty CP Ngọn Lửa Thần là Công ty sở hữu hệ thống bán lẻ gas dân dụng lớn nhất miền Bắc (tháng Năm (05)/ 2019 sẽ sở hữu 100% Công ty này).
Sở hữu 67,19% Cổ phần Công ty MT Gas là công ty niêm yết trên sàn UPCOM.
Đầu tư mua 80% phần vốn góp Công ty kinh doanh Gas Đức Hải và thành lập chi nhánh Công ty Gia Đình Gas tại Đà Nẵng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)



Công ty mua 40% cổ phần công ty Ngọn Lửa Thần (MF) sở hữu 100% cổ phần công ty MF.
Công ty mua hết 49% Công ty Minh Thảo sở hữu vốn 100%.
Công ty đã tổ chức kỷ niệm 20 ngày thành lập Công ty, tổng kết đánh giá thành tựu đạt được, triển khai chiến lược phát triển tới năm 2025.

Sở hữu 100% Công ty TNHH Liên doanh Hương Dương Machida.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha có bước đột phá về quản trị với giải pháp chính: cắt giảm chi phí, sử dụng hiệu quả tài sản, thay đổi phương thức kinh doanh

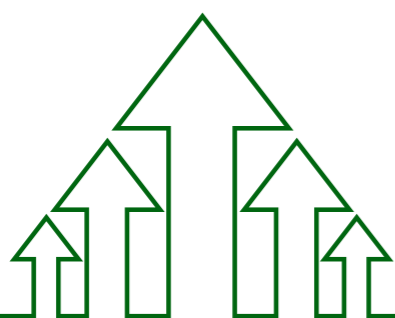


HƠN 20 NĂM

hình thành và phát triển

Anpha Petrol đã xây dựng thành công hệ thống phân phối LPG lớn nhất cả nước. Để duy trì thành tựu này Anpha Petrol đã xây dựng và thực hiện định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2025, kiên trì với chiến lược đã đề ra từ Đại hội đồng cổ đông từ năm 2023:

- Thứ 1: Kiên định các mục tiêu chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh với “**TẦM NHÌN GAS ONE 2045**”
- Thứ 2: Không ngừng triển khai quyết liệt và nâng tầm các giải pháp cốt lõi phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện các mục tiêu chiến lược đã nêu
- Thứ 3: Triển khai trên thực tế và từng bước hiện thực hóa các mục tiêu rõ rệt ngay trong năm 2023
- Thứ 4: Phát huy triệt để các thế mạnh hiện có để khắc phục những điểm yếu và phát huy sức mạnh cho phát triển.





MỘT SỐ THÀNH TỰU TIÊU BIỂU



Top 500 doanh nghiệp
lớn nhất Việt Nam
do Vietnam Report công bố



Top 500 doanh nghiệp
tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam
do Vietnam Report công bố



ĐẠT CHUẨN HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO
Thương hiệu Gia đình Gas



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Mua bán khí hóa lỏng, vật tư thiết bị dầu khí;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh vận tải sản phẩm dầu khí theo đường bộ, đường biển;
- Chiết nạp sản phẩm dầu khí (không chiết nạp tại trụ sở);
- Lắp đặt, bảo dưỡng các công trình ngành dầu khí;
- Cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải chuyên dụng ngành dầu khí đường bộ, đường thủy;
- Mua bán gỗ, vật liệu xây dựng, máy móc - thiết bị ngành công - nông nghiệp và xây dựng (trừ kinh doanh máy in), hàng gia dụng;
- Gia công, mua bán vải, hàng dệt may (trừ tẩy nhuộm);
- Mua bán sắt thép, vật tư thiết bị hàng hải;
- Phá dỡ tàu cũ. Dịch vụ sửa chữa tàu thuyền (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện);
- Sản xuất vật liệu xây dựng - xà phòng và chất tẩy rửa - chế biến và sản xuất các sản phẩm từ gỗ (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán phương tiện vận tải;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và mua bán thang máy, thiết bị ngành xây dựng (Không gia công cơ khí và sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)



ĐỊA BÀN KINH DOANH

KHU VỰC MIỀN BẮC

Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương và Hải Phòng, một số tỉnh Tây Bắc bộ và Đông Bắc bộ



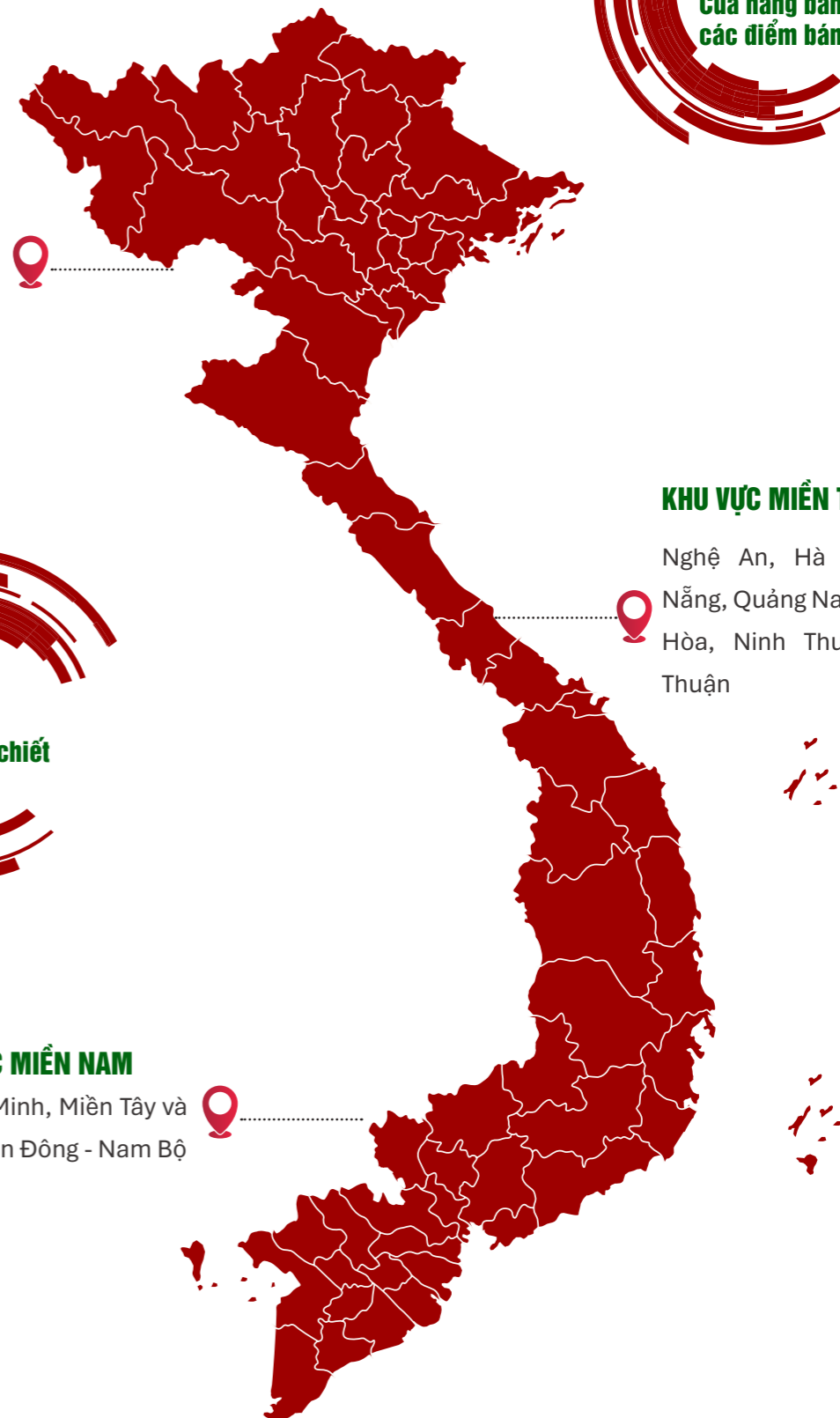
KHU VỰC MIỀN NAM

TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây và khu vực Miền Đông - Nam Bộ



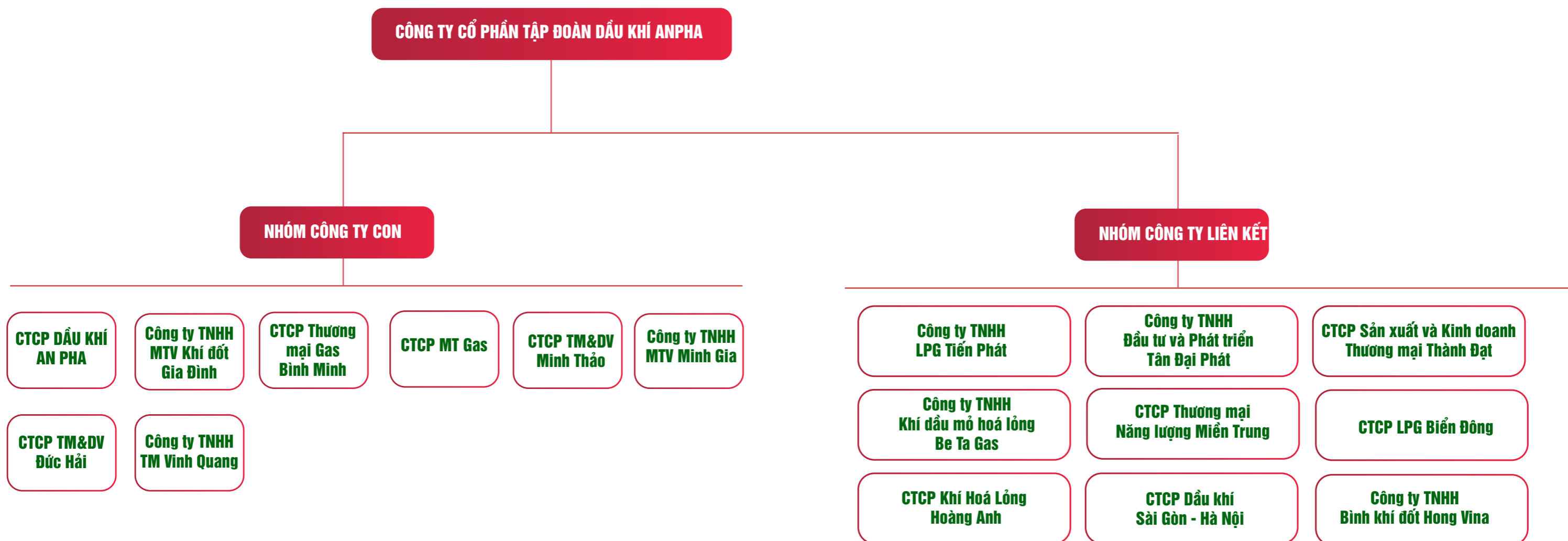
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN (Tại 31/12/2023)



Nhóm các công ty mẹ và công ty con

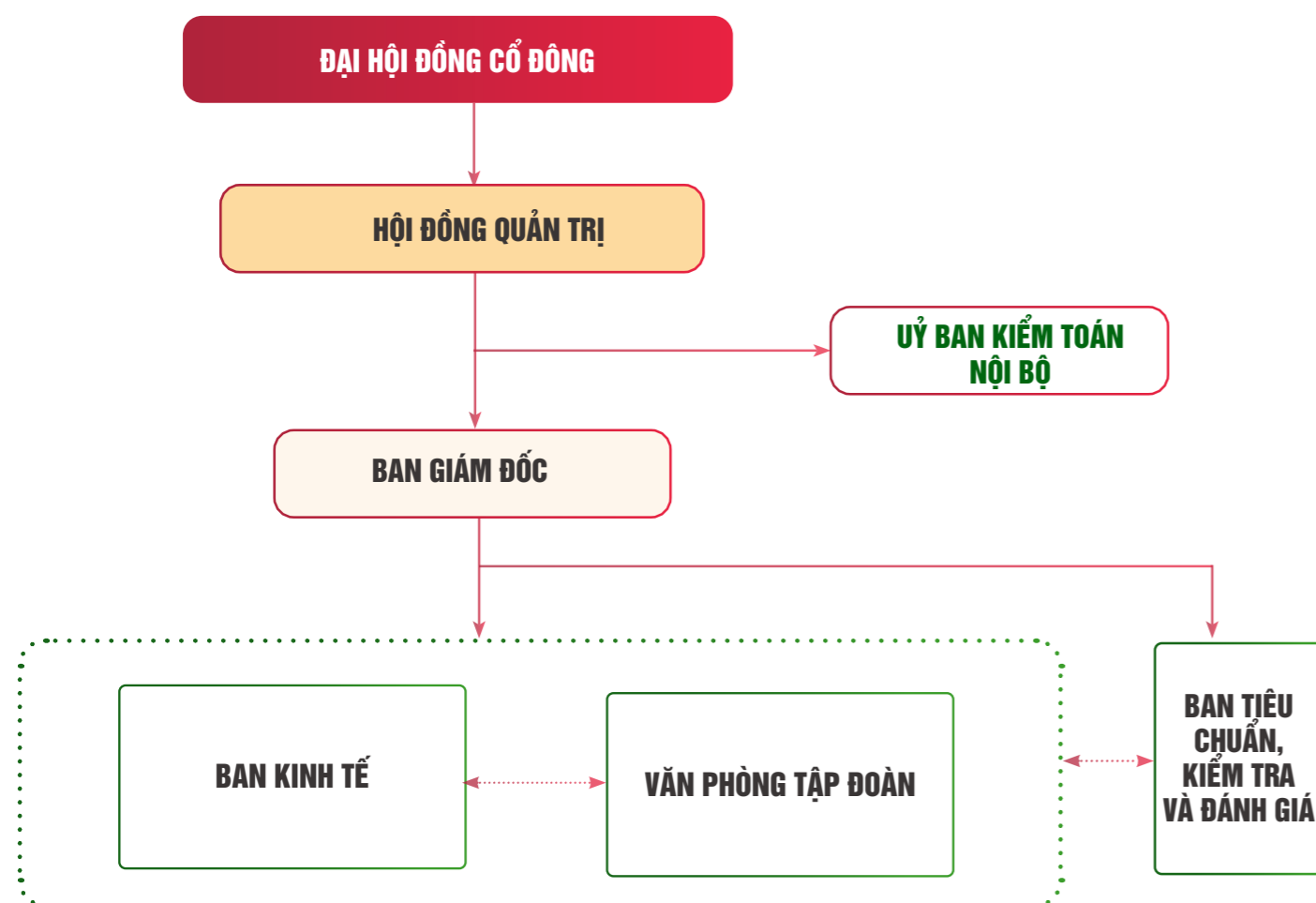
Nhằm quản lý việc cung ứng nguồn LPG và bán hàng trực tiếp cho khách hàng với nhiệm vụ nhằm tổng hợp các sức mạnh và điều phối một cách hiệu quả nhất các nguồn lực vốn có bắt nguồn từ các giá trị truyền thống của An Pha Petrol và có được nhờ sự hợp tác với đối tác Sai San (thương hiệu GasOne – Nhật Bản).

Nhóm các công ty liên kết

Với chức năng phân phối bán buôn và thực hiện các dịch vụ phục vụ ngành nghề kinh doanh LPG; với nhiệm vụ là tạo sức mạnh tổng hợp giành ưu thế trong cạnh tranh và sử dụng tối ưu các nguồn lực từ cơ sở, giảm chi phí và thích ứng kịp thời về không gian và thời gian trong kinh doanh.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH



Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

- Đại hội đồng cổ đông** ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là có quan có thẩm quyền cao nhất trong CTCP, quyết định các công việc liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. ĐHĐCĐ hoạt động và đưa ra các quyết định theo chế độ tập thể.
- Hội đồng quản trị** HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ủy ban kiểm toán** Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

(Tính đến thời điểm 31/12/2023)

Tên Công ty	VĐL (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ công ty	Hoạt động kinh doanh chính
-------------	------------------	--------------	-----------------	----------------------------

Danh sách công ty con

Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	141.300	98,57%	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình	417.000	100,00%	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	
Công ty Cổ phần MT Gas	63.000	67,56%	Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Mua bán khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	4.500	80,00%	Tổ 92, Lô 8 A1.1, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ Minh Thảo	20.000	97,99%	79 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	
Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	2.800	51,00%	Số 34A, đường Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	

Danh sách công ty con gián tiếp (thông qua các Công ty con trực tiếp)

Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	195.712	99,99%	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	Mua bán khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)
Công ty TNHH MTV Minh Gia	3.000	100,00%	Ô 19, Lô B6, Khu dân cư Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	

Danh sách Công ty liên kết

Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	25.520	35,00%	826 Đường An Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất bình Gas
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	4.868	49,00%	Xóm 2, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	3.000	49,00%	Số 26, ngõ 29, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	10.000	49,00%	Số 01, KP 2, Xa Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	6.000	49,00%	Ấp 3, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Mua bán khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	30.000	35,00%	Số 456C/8, Khu phố Nội Hóa 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	
Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	80.000	20,00%	Số 133/1A Đỗ Xuân Hợp, Khu phố 2, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	30.000	33,00%	Tầng 3, Khu dịch vụ Sân bay Gia Lâm, Đường Đàm Quang Trung, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	
Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Miền Trung	47.500	40,54%	168 Nguyễn Sắc Kim, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng, Việt Nam	

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong năm 2023 đã bước đầu cụ thể hóa bằng các mục tiêu

- Làm rõ lợi ích của các bên: Công ty; Đối tác và Người lao động và các lợi ích xã hội khác, coi đây là động lực của sự phát triển.
- Về giải pháp đột phá: Thay đổi phương thức kinh doanh đối với từng kênh kinh doanh với mô hình kinh doanh và thể chế kinh doanh phù hợp.
- Xác lập được công cụ trọng yếu nhằm thực hiện các giải pháp đột phá phù hợp với các mục tiêu lợi ích để khắc phục những điểm yếu và phát huy sức mạnh cho phát triển đột phá, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của Công ty và các thách thức và cơ hội, gồm:
 - Tăng cường quản trị Tập đoàn theo chiều ngang (quản trị nội bộ ở các công ty con và công ty liên kết – chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cán bộ quản lý chủ chốt);
 - Hoàn chỉnh việc triển khai quản trị Tập đoàn trên nền tảng số;
 - Đổi mới triệt để công tác kế hoạch hóa, gắn việc xây dựng kế hoạch theo Phương án kinh doanh của từng kênh kinh doanh với Kế hoạch kinh doanh các công ty con và công ty liên kết.

Mục tiêu phát triển bền vững

Đối với môi trường

Để doanh nghiệp phát triển bền vững, hoạt động của An Pha Petrol không chỉ đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận mà còn phải hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Nhận thức được điều này, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tránh gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Đối với cộng đồng xã hội

Công ty tích cực hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội như: thăm hỏi gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình thương, gây quỹ từ thiện và có chính sách hỗ trợ cho gia đình công nhân có một mùa Tết ấm no.



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2023 nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do hậu quả kéo dài của Covid-19, xung đột địa chính trị Nga, Ukraine và những căng thẳng trên Biển Đỏ tác động tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Theo đó, kể từ cuối năm 2023 nhiều hãng tàu đã phải thay đổi tuyến đường vận chuyển ngắn nhất qua kênh đào Suez, vòng qua Mũi Hảo Vọng nên hành trình đã kéo dài từ 10 - 15 ngày so với trước, việc này ảnh hưởng đến giá dầu do chi phí vận chuyển cao hơn.



Rủi ro tỷ giá

AnPha Petrol là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại khí LPG nên ngoài việc mua khí LPG từ Tổng Công ty khí Việt Nam, một phần Công ty sẽ nhập khẩu Gas (LPG) từ các nhà cung cấp nước ngoài như: Thái Lan, Singapore, Trung Quốc,... do đó Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ vấn đề biến động tỷ giá. Năm 2023, với mục tiêu đưa lạm phát về mức 2%, FED tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ với lãi suất tăng lên mức 5,25% - 5,5% trong 6 tháng cuối năm, gây áp lực lên tỷ giá USD/VND.

Đứng trước những khó khăn trên hoạt động kinh tế - xã hội năm 2023, Việt Nam vẫn thể hiện sự ổn định về mặt vĩ mô, kiểm soát lạm phát và sự phục hồi của các hoạt động kinh tế nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Theo Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội Việt Nam tăng 5,05% so với năm 2022, đây được xem là điểm sáng cho kỳ vọng nền kinh tế tăng trưởng trong năm 2024. Nhận định được tình hình kinh tế năm 2023 và những triển vọng kinh tế năm 2024, Ban lãnh đạo AnPha Petrol luôn chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố kinh tế vĩ mô và vĩ mô nhằm dự báo trước những khó khăn, thách thức cũng như nhận định các cơ hội từ đó đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.

Theo đó, tỷ giá USD/VND tăng từ mức 23.440 VND/USD vào đầu năm 2023 lên thành 24.475 VND/USD vào cuối năm 2023, tương đương tăng 4%, có thời điểm, tỷ giá này đạt mức tiệm cận 25.000 đồng/USD cụ thể là 24.975 đồng/USD, tăng 6,5% so với đầu năm. Tỷ giá tăng cao đẩy chi phí đầu vào tăng cao, do đó Anpha Petrol luôn quan tâm, theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá để có chính sách quyết toán, nhập khẩu và cân đối dòng tiền nhằm hạn chế tối đa tác động của tỷ giá đến doanh thu của Công ty.



Rủi ro pháp luật

Anpha Petrol là công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đây là sàn giao dịch lớn bậc nhất cả nước. Theo đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của AnphaPetrol chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các luật như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Ngoài ra, thị trường gas được điều chỉnh bởi các hành lang pháp lý như: Luật Dầu khí, Luật Thương mại, Luật Phòng cháy và Chữa cháy, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Xây dựng,... cùng 11 nghị định, 14 thông tư hướng dẫn. Thường chừng các quy định về việc quản lý thị trường gas đã hết sức chặt chẽ, đủ sức ngăn chặn gas lậu, gas giả lưu thông, tuy nhiên, việc xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng còn chưa nghiêm, chưa hết trách nhiệm đã khiến cho các đối tượng vi phạm lộng hành, thị trường gas tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, đe dọa sự an toàn của người dân..

Bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống pháp luật cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của công ty. Do đó, Anpha Petrol luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, cập nhật các thay đổi pháp lý và áp dụng biện pháp ứng phó phù hợp để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đào tạo và nâng cao kiến thức về pháp luật cho nhân viên để đảm bảo hoạt động của An Pha Petrol luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.



CÁC RỦI RO (Tiếp theo)



Rủi ro cạnh tranh

Thị trường LPG Việt Nam được đánh giá là thị trường tiềm năng, có triển vọng phát triển. Vì vậy, có rất nhiều doanh nghiệp tham gia vào khai thác thị trường này, đẩy mức độ cạnh tranh của thị trường lên cao. Tuy nhiên, thị trường kinh doanh LPG tại Việt Nam vẫn tồn tại một số quy định còn bất cập, khiến cho doanh nghiệp lo sợ về việc mất cân đối nguồn hàng và cạnh tranh không lành mạnh như tình trạng chiếm dụng chai LPG, sang chiết LPG trái phép vẫn diễn ra, chưa được kiểm soát một cách triệt để. Việc này không những gây thiệt hại lớn về kinh tế cho các thương nhân kinh doanh LPG mà còn gây mất an toàn cho người sử dụng khí chai LPG và chất lượng LPG không được kiểm soát, nhiều tai nạn đáng tiếc đã xảy ra liên quan đến chai LPG.

Nhận thấy tình hình khó khăn này, Bộ Công Thương đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí với mục đích hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh doanh khí theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường, thu hút các nguồn vốn, ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số vào hoạt động kinh doanh khí. Đồng thời, thiết lập thị trường khí cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả nhằm phòng chống những hành vi tiêu cực, gian lận, cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh khí, đặc biệt là trong hoạt động kinh doanh LPG chai.



Rủi ro quản trị

Với bề dày hơn 23 năm hình thành và phát triển, AnPha Petrol đã thành công xây dựng hệ thống kinh doanh LPG lớn nhất cả nước với nhiều công ty con và công ty liên kết. Do đó, trong quá trình hoạt động, Công ty có thể gặp phải các rủi ro do sự phối hợp và kiểm soát giữa các đơn vị không được rõ ràng, thống nhất và chặt chẽ, dẫn đến những tổn thất không đáng có. Nhằm khắc phục vấn đề này, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng quy trình phối hợp bên trong tập đoàn cụ thể, nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, thống nhất và rõ ràng.

Bên cạnh đó, việc duy trì và phát triển lực lượng nhân sự chất lượng cao với cơ cấu tổ chức linh hoạt, hiệu quả và tối ưu chi phí vận hành sẽ giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn. Theo đó, AnPha Petrol luôn chú trọng luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, lấy đó là gốc rễ cho mọi sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt, phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Đồng thời, Công ty cũng chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của Công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của các dự án đầu tư mới.



Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro nêu trên, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn, dịch bệnh. Các rủi ro bất thường này có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản, tình hình hoạt động chung của công ty. Để kiểm soát rủi ro, Công ty chủ động mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản. Đồng thời, phối hợp với các bên liên quan tập huấn cho toàn thể người lao động nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết ứng phó với những yếu tố bất ngờ.

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

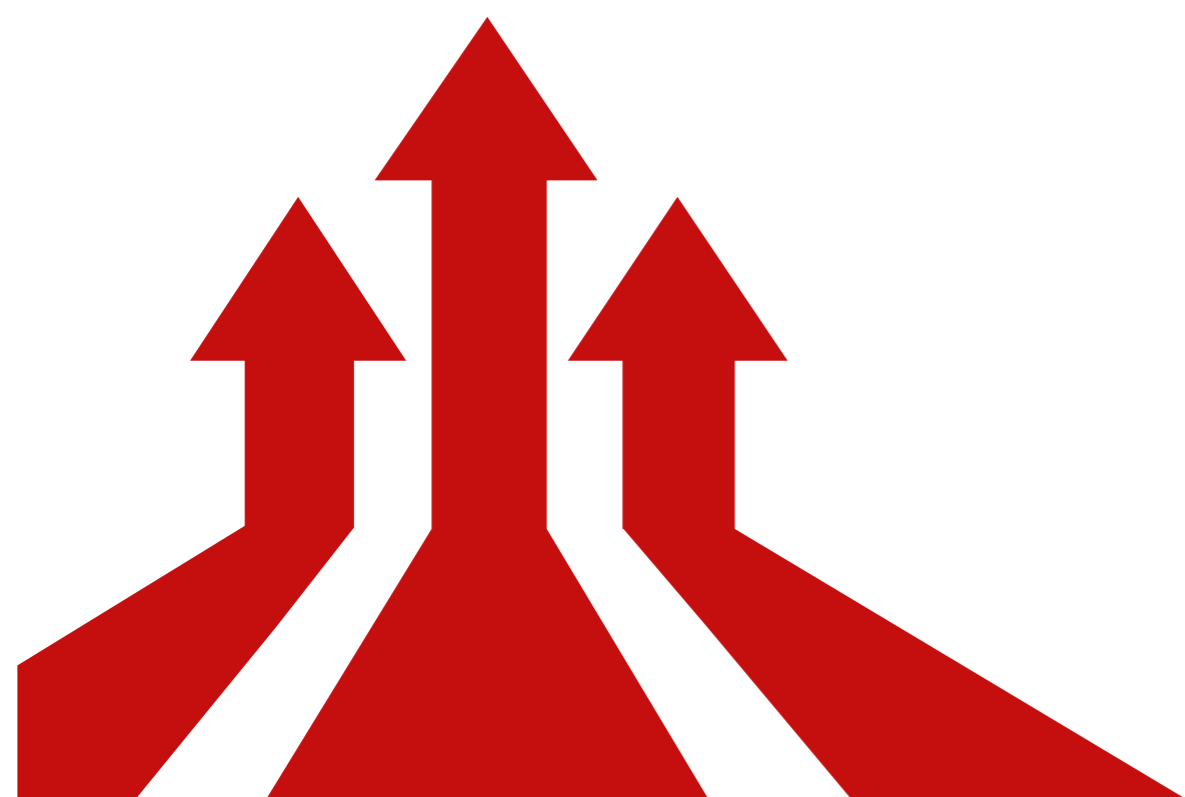
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	32
Tổ chức và nhân sự	34
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	40
Tình hình tài chính	40
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	46



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/ KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH 2023/ TH 2022 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	178.400	260.000	199.348	76,67%	111,74%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.082	5.000	3.723	74,46%	91,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13.687	50.000	(84.201)	-168,40%	-615,19%

Theo đó, sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện trong năm 2023 của Anpha Petrol không đạt so với kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông. Nhằm tháo gỡ những khó khăn trước mắt, Ban Lãnh đạo bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đưa ra những quyết định hợp lý kịp thời với tình hình của Công ty, củng cố nguồn lực tạo đà phát triển cho tương lai. Bên cạnh đó, cũng không ngừng nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động và tiếp tục mở rộng địa bàn kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Minh Loan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	28/04/2017
2	Ông Hosokoji Yu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	19/04/2023
3	Ông Trần Duy Luân	Giám đốc Tài chính	10/07/2023
4	Ông Lại Văn Tú	Kế toán trưởng	17/06/2017

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN MINH LOAN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm : 1957
Quốc tịch : Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 2.188.100 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dầu Khí An Pha
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bình Khí đốt Hongvina
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gas Bình Minh

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1981 – 1985	Công tác tại Ủy Ban Vật giá Nhà nước
1986 – 1996	Nghiên cứu sinh và làm việc tại Bungaria
1996 – 2000	Công tác tại Công ty Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh
2000 – 2003	Giám đốc – Công ty TNHH DV TM Gia Đình
2004 – 2007	Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Dầu khí An Pha S.G
2008 – 2012	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Anpha
2013 – 2020	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Anpha
Tháng 9/2020 – Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha



ÔNG HOSOKOJI YU – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm : 1981
Quốc tịch : Nhật Bản
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : Không có
Đại diện phần vốn : Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2005 – 2015	Công tác tại Công ty Saisan
2015 – 2019	Saisan Marketing Co.ltd Temporary transferee
2019 – 2022	Hashimotonenryou Co.ltd Temporary transferee
2023 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha



ÔNG TRẦN DUY LUÂN - GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Sinh năm : 1990
Quốc tịch : Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
Đại diện phần vốn : Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
02/2021-08/2021	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần MT Gas
08/2021 - 07/2023	Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas
07/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas
07/2023 - Nay	Giám đốc Tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (tt)



ÔNG LẠI VĂN TÚ – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm : 1979
Quốc tịch : Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : Không có
Đại diện phần vốn : Không có
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2004 – 2008	Công ty TNHH DV-TM Khí đốt Gia đình
2009 – 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH DV – TM Khí đốt Gia đình
2013 – 2018	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas
2019 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

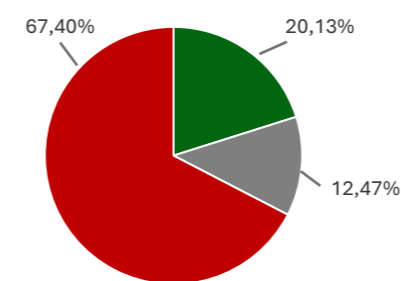
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hosokoji Yu	Phó Tổng giám đốc	19/04/2023	-
2	Ông Hirohisa Ikeno	Phó Tổng giám đốc	-	19/04/2023

THU NHẬP BÌNH QUÂN

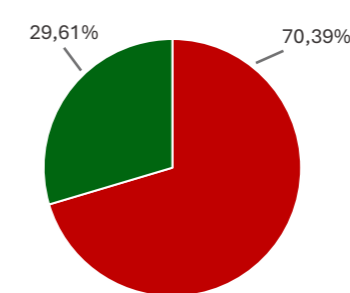
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.334.934	13.134.672	15.015.590	11.764.058

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính đến 31/12/2023)

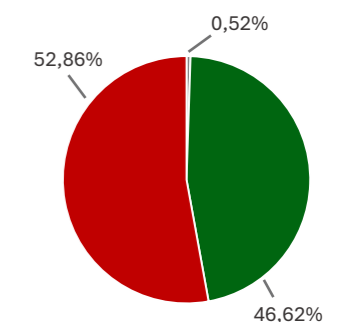
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A. Theo trình độ			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	155	20,13%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	96	12,47%
3	Lao động phổ thông	519	67,40%
B. Theo giới tính			
1	Nam	542	70,39%
2	Nữ	228	29,61%
C. Theo thời hạn Hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	4	0,52%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	359	46,62%
3	Hợp đồng không thời hạn	407	52,86%
Tổng Cộng		770	100,00%



■ Lao động phổ thông
 ■ Đại học và trên đại học
 ■ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp



■ Nam
 ■ Nữ



■ Hợp đồng không thời hạn
 ■ Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
 ■ Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm

Biểu đồ thể hiện cơ cấu cán bộ, công nhân viên năm 2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự

Công tác đào tạo

Công ty xem nhân lực là yếu tố then chốt để đạt được sự phát triển bền vững trong công ty. Vì vậy, AnPha Petrol luôn khuyến khích nhân viên cải thiện kỹ năng và tinh thần học hỏi, cùng với đó là trau dồi kỹ năng mềm để hỗ trợ công việc. Ngoài ra, với đặc thù của Anpha Petrol là kinh doanh khí hóa lỏng LPG, đây là sản phẩm có tính chất dễ gây cháy nổ, do đó Công ty thường xuyên tập huấn cán bộ, nhân viên các công tác phòng cháy chữa cháy nhằm bảo vệ người lao động cũng như tài sản của Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

AnPha Petrol luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như: nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản,... Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên và có những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty.

Với những chính sách trên, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, giữ chân được nhân tài ở lại làm việc và hầu như không có sự thay đổi lớn về nhân sự trong những năm qua.

Môi trường làm việc

Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được AnPha Petrol quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố. Người lao động luôn được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động nhằm đảm bảo thực hiện các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định hiện hành. Theo đó, phương châm trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại môi trường làm việc là “An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng”.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: Không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.103.069	2.271.856	108,03%
2	Doanh thu thuần	4.082.068	3.722.693	91,20%
3	Giá vốn hàng bán	3.700.181	3.330.815	90,02%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(41.700)	(124.836)	299,37%
5	Lợi nhuận khác	64.049	52.976	82,71%
6	Lợi nhuận trước thuế	22.350	(71.860)	-321,52%
7	Lợi nhuận sau thuế	13.687	(84.201)	-615,19%



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,80	0,79
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,73
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76,68%	82,82%
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	328,86%	481,92%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	46,48	36,18
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,98	1,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,34%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,79%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,66%	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-	-



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

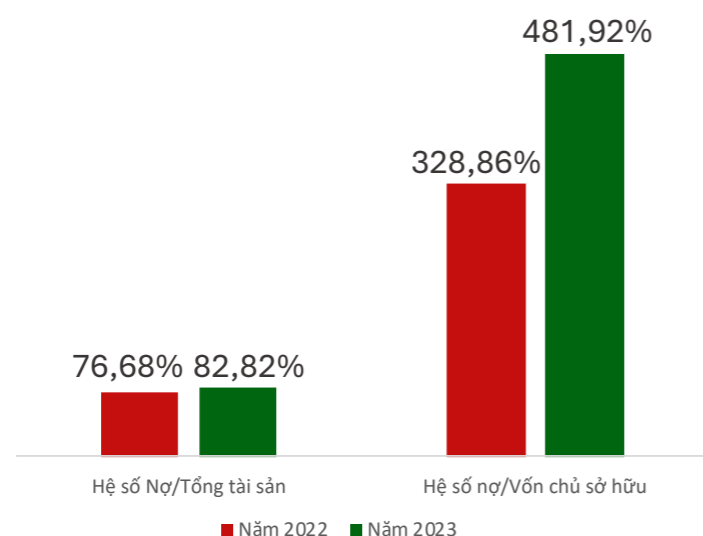
Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá khả năng thanh toán của công ty trong tương lai gần. Tại 31/12/2023 nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty giảm nhẹ so với năm 2022, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 0,80 xuống 0,79 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,74 lần xuống 0,73 lần.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

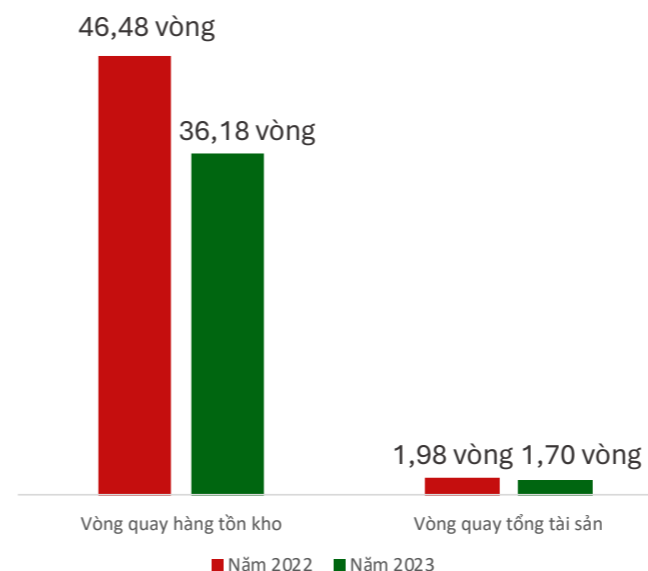
Tại thời điểm 31/12/2023, Anpha Petrol chưa quyết toán khoản phải trả người bán trong ngắn hạn do chưa đến thời hạn thanh toán làm cho Nợ phải trả là: 1.881.448 triệu đồng, tăng 16,67% so với năm 2022. Đồng thời, Tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ so với năm 2022, là 2.271.856 triệu đồng tương đương tăng 8,03% so với năm 2022. Ngoài ra, do hoạt động sản xuất kinh doanh của Anpha Petrol trong năm 2023 chịu nhiều tác động tiêu cực từ thị trường trong và ngoài nước, điều này, làm cho nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm còn là: 390.407 triệu đồng, giảm 20,39% so với năm 2022.

Tất cả những tác động nêu trên, làm cho nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2023 của Anpha Petrol ghi nhận tăng nhẹ so với năm 2022, cụ thể hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 82,82% và 481,92%.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Thị trường kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn do tác động của việc xung đột địa chính trị, nhận định giá dầu trong tương lai có sẽ tiếp tục biến động và khó kiểm soát. Trong năm 2023, Anpha Petrol đã có chính sách dự trữ hàng tồn kho để điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh và tối đa hóa lợi nhuận. Tuy vậy, kết quả doanh thu kinh doanh khí LPG trong năm 2023 vẫn đạt ở mức khiêm tốn, làm cho các chỉ tiêu thể hiện vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản đều ghi nhận giảm so với năm 2022.

Vượt qua nhiều thách thức, Anpha Petrol luôn đảm bảo năng lực vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức an toàn, với nguồn dự phòng tài chính luôn đảm bảo khả năng hoạt động liên tục trước những biến động hoặc rủi ro tiêu cực về dòng tiền và các yếu tố tài chính khác.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023, chỉ tiêu về khả năng sinh lời bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các nguyên nhân như sau: khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính và trích lập dự phòng phải thu khó đòi phần lớn đến từ các công ty con và công ty liên kết cùng với đó là việc lãi vay ngân hàng và sự biến động của tỷ giá làm cho chi phí tài chính tăng cao. Ngoài ra thị trường kinh doanh LPG năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn bởi suy giảm kinh tế, việc cạnh tranh không lành mạnh của các đối thủ khác đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh nói chung của Công ty và những công ty liên kết, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **37.339.929 Cổ phiếu**

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **37.339.542 cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu quỹ: 387 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

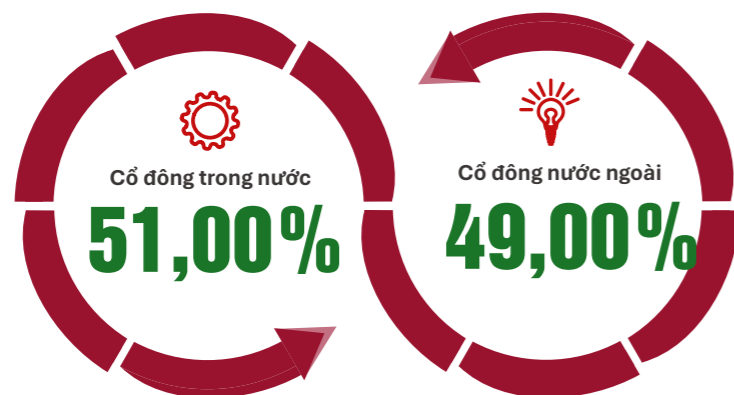


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	19.043.772	190.437.720.000	51,00%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
2	Cá nhân	18.872.509	188.725.090.000	50,54%
3	Tổ chức	171.263	1.712.630.000	0,46%
II	Cổ đông nước ngoài	18.295.770	182.957.700.000	49,00%
1	Cá nhân	69.388	693.880.000	0,19%
2	Tổ chức	18.226.382	182.263.820.000	48,81%
III	Cổ phiếu quỹ	387	387.000	0,00%
	Tổng cộng	37.339.929	373.399.290.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Saisan Joint Stock Company	Saitama-ken, Saitama-shi, Omiya-ku, sakuragi-cho, 1-11-5 – Japan.	17.998.426	48,2%
2	Ông Trần Minh Loan	B1 – 17, Lô S14 & S20 Khu phố Mỹ Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	2.188.100	5,86%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

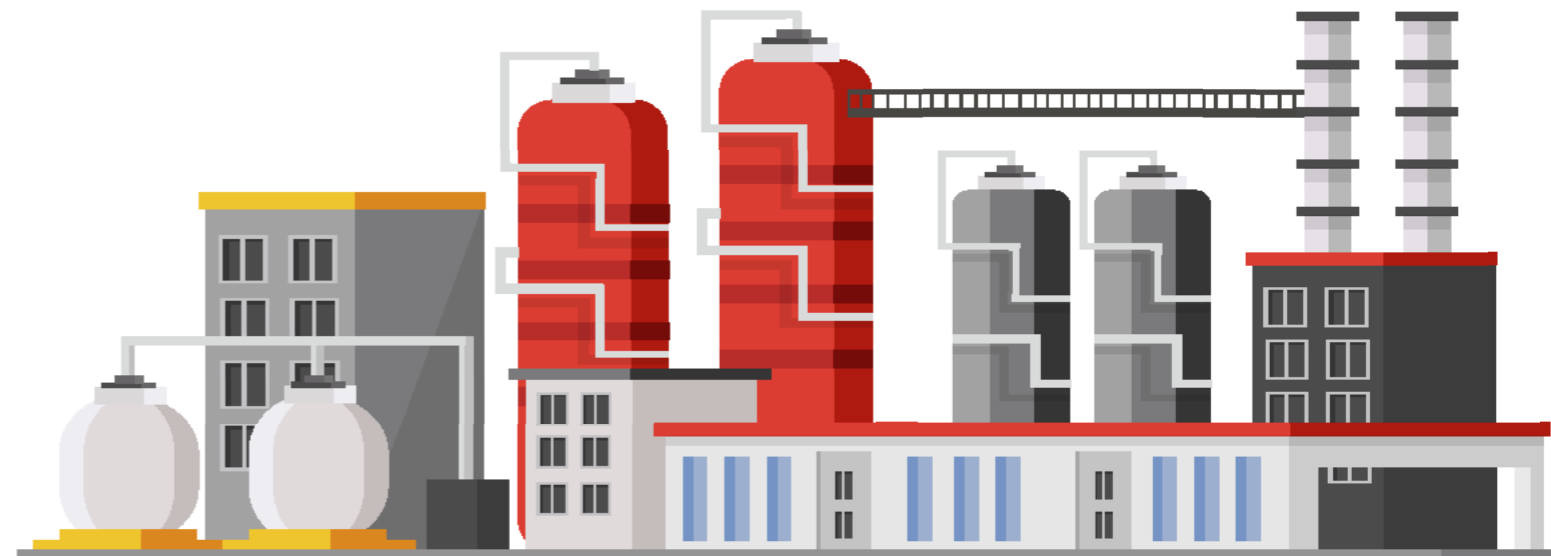
Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2008	126.000.000.000	126.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp	Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
Năm 2009	83.999.960.000	209.999.960.000	Phát hành cổ phiếu thường để tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn	UBCKNN
	18.300.000.000	228.299.960.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn cho cổ đông chiến lược	UBCKNN
Năm 2014	145.099.330.000	373.399.290.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn cho cổ đông chiến lược	UBCKNN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

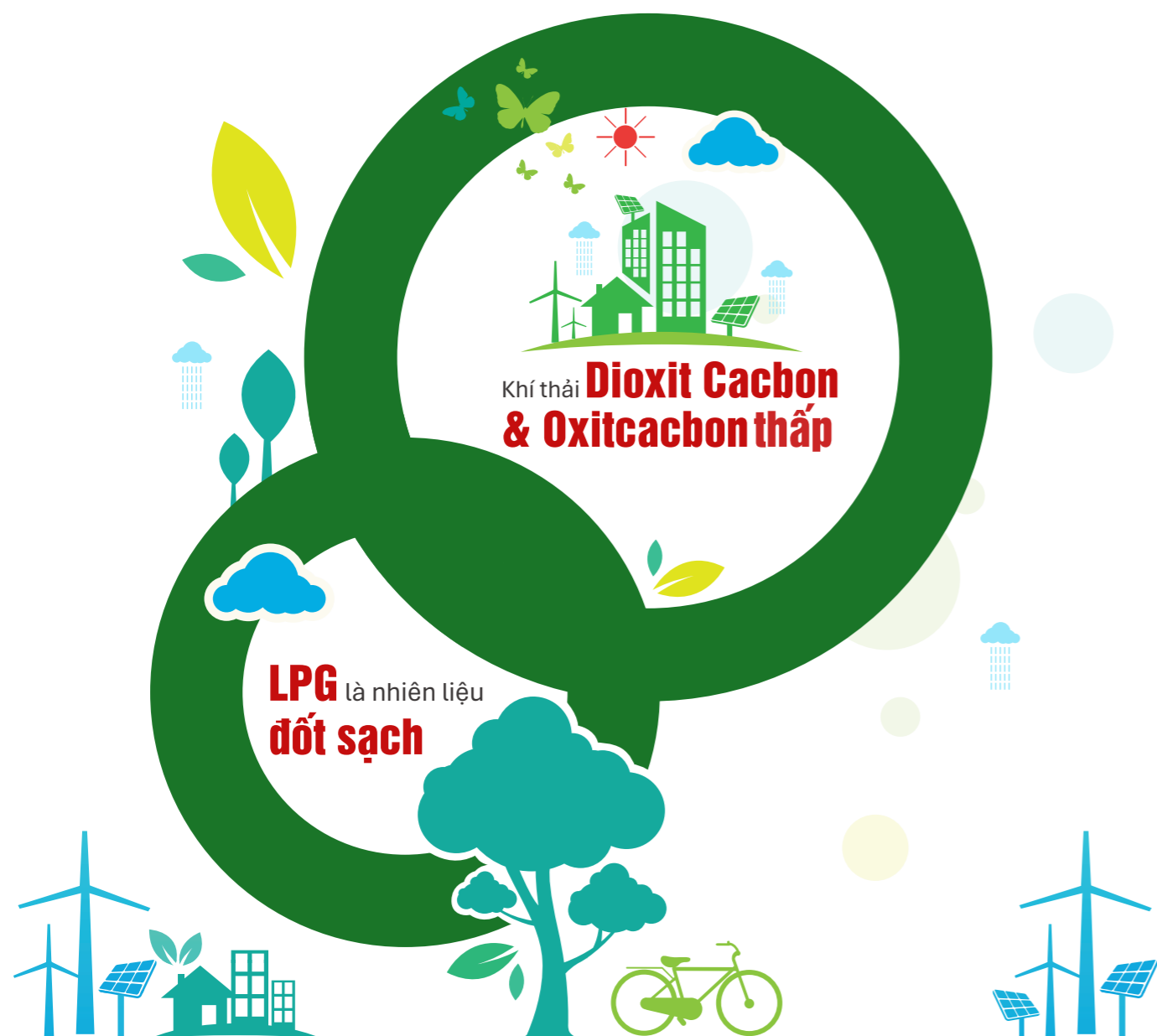
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG (Tổng phát thải nhà kính (GHG))

LPG được đánh giá là một trong những nhiên liệu đốt sạch, có hàm lượng khí thải Dioxit Cacbon & Oxitcacbon... gây hiệu ứng nhà kính khá thấp, ít gây hại đối với môi trường. Tuy nhiên, vẫn cần tiến hành các biện pháp để giảm tiêu thụ nhiên liệu để đáp ứng các cam kết giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Nhận thấy điều này, Anpha Petrol đã tập trung vào công tác tư vấn cho khách hàng và các hộ tiêu thụ công nghiệp có sử dụng khối lượng lớn nhiên liệu đốt cần chú trọng việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc tiêu tốn nhiều nhiên liệu bằng các máy móc hiện đại hơn, ít tiêu tốn nhiên liệu hơn nhằm góp phần giảm tiêu hao nhiên liệu trong quá trình sản xuất, góp phần vào công cuộc giảm phát thải khí thải gây ảnh hưởng môi trường,...



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hoạt động kinh doanh của Anpha Petrol là kinh doanh khí LPG, đây là loại nhiên liệu thường bảo quản ở trạng thái lỏng với áp suất cao khi áp suất trong bình bị giảm hoặc nếu LPG bị rò rỉ ra ngoài môi trường thì LPG bốc hơi rất nhanh và hòa trộn với không khí tạo thành hỗn hợp chất nổ rất nguy hiểm. Hơi LPG không màu, không mùi, không có độc tính cao với con người và sinh vật nên việc phát hiện rò rỉ khí gas LPG gặp nhiều khó khăn. Theo đó, Anpha Petrol luôn có kế hoạch bảo trì hệ thống ống dẫn và các thiết bị bảo quản khác để hạn chế rủi ro rò rỉ nguồn nguyên liệu.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhận thấy được tầm quan trọng của mình trong công tác bảo vệ môi trường, Anpha Petrol luôn thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy trình, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy chiết nạp khí LPG nhằm hạn chế chất thải ra môi trường và thanh lọc không khí. Việc này không chỉ giúp công ty đảm bảo hoạt động của mình không gây ra tác động tiêu cực đến môi trường, mà còn đóng góp tích cực đến mục tiêu bảo vệ môi trường chung của toàn xã hội. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định này cũng giúp công ty giảm thiểu rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh, đồng thời cải thiện hình ảnh và uy tín của công ty trong mắt khách hàng và cộng đồng.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CÔNG TY (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

AnPha Petrol luôn coi nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của Công ty, là chìa khoá vàng cho sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, chính sách lao động luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và chú ý đến. Cụ thể, cán bộ công nhân viên của Công ty được hưởng những chính sách như: Bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn 24/24; khám sức khoẻ tổng quát, định kỳ hằng năm. Đồng thời thực hiện chính sách chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên thông qua hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cải thiện tinh thần đời sống cho mỗi cá nhân trong Công ty. Thực hiện trang bị đồ bảo hộ cho người lao động, nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất tại máy. Ngoài ra, Công ty còn tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung đội ngũ nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của từng phòng ban, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiềm năng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững bằng việc tổ chức buổi đào tạo chuyên sâu về hệ thống Gas lắp đặt cho khách hàng HORECA, với sự tham gia của các chuyên viên Kinh doanh và chuyên viên kỹ thuật của tập đoàn, nội dung đào tạo xoay quanh các vấn đề chính gồm:

- Giới thiệu nguyên lý vận hành và lắp đặt hệ thống gas Công nghiệp
- Cách kiểm tra rò rỉ gas và khắc phục sự cố rò rỉ đối với hệ thống gas

Những nỗ lực này của Anpha Petrol nhằm tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, giúp công ty thu hút và giữ chân nhân tài. Tất cả những chính sách và cam kết này thể hiện sự quan tâm của công ty đối với nguồn nhân lực của mình và mong muốn đem lại hiệu quả kinh doanh bền vững trong tương lai.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

AnPha Petrol luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh, cùng cố góp phần xây dựng xã hội ngày một phát triển hơn. Các chính sách trong việc ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa, ủng hộ gây quỹ vì người nghèo, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... thường xuyên được Công ty thực hiện tích cực. Công ty luôn cam kết và có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Anpha Petrol rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	56
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	58
Kế hoạch phát triển trong tương lai	59
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	60
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	62



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/ KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH 2023/ TH 2022 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	178.400	260.000	199.348	76,67%	111,74%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.082	5.000	3.723	74,46%	91,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13.687	50.000	(84.201)	-168,40%	-615,19%

Về doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng đạt 3.723 tỷ đồng đạt 91,21% so với năm 2023 nguyên nhân do giá CP trung bình cả năm giảm so với 2022 nên mặc dù sản lượng tăng nhưng Doanh thu bán hàng vẫn giảm.

Về lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế là số âm (lỗ 84,21 tỷ), nguyên nhân chính là do các khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính, trích lập dự phòng phải thu khó đòi từ các Công ty con, công ty liên kết và chi phí tài chính tăng cao do chênh lệch tỷ giá. Ngoài ra do thị trường kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nên hiệu quả từ hoạt động kinh doanh cốt lõi còn chưa đạt lợi nhuận đủ để bù đắp các chi phí trên.

Về sản lượng tiêu thụ LPG

Sản lượng tiêu thụ vượt 20.948 tấn, vượt 11,74% so với thực hiện năm 2022. Đây là điểm sáng trong bối cảnh những khó khăn mà nền kinh tế Việt Nam cũng như các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh LPG đang phải trải qua năm 2023.



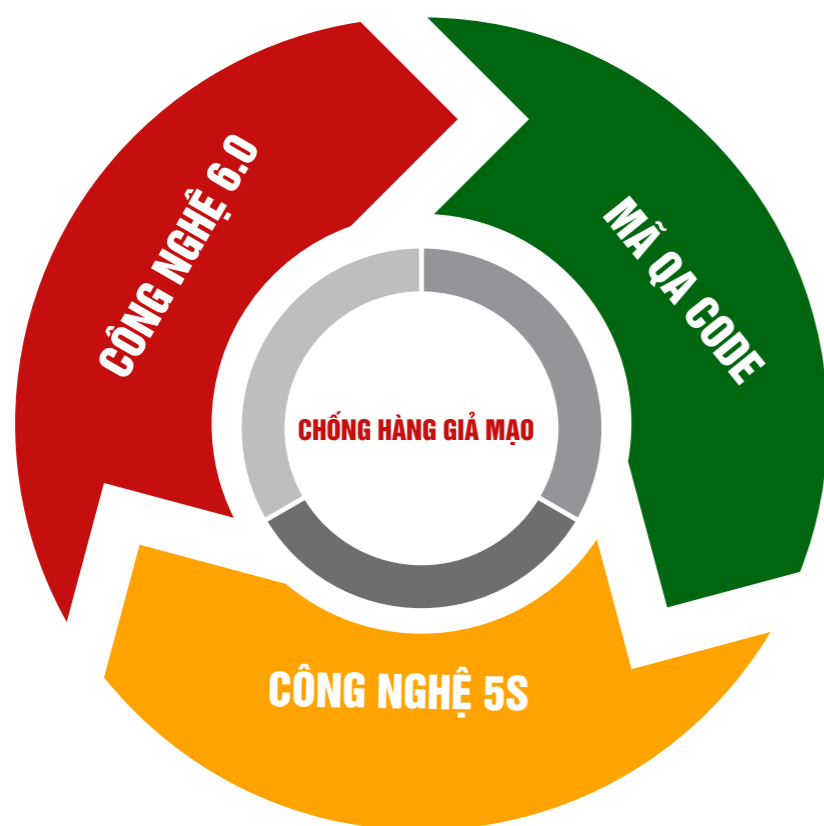
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Về Công tác chống hàng giả mạo

Nhằm hạn chế tình trạng hàng giả trôi nổi trên thị trường, giúp người tiêu dùng phân biệt hàng thật, hàng giả, Anpha Petrol đã tổ chức Buổi hội thảo “**Phân biệt hàng thật, hàng giả từ thương hiệu Gia đình Gas**” tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, tập đoàn đã áp dụng tem chống hàng giả bình gas, được áp dụng cùng lúc 3 công nghệ theo thứ tự sau:

- Đầu tiên là Công nghệ 6.0: nhận biết bằng cách thoa đá lạnh lên bề mặt của tem, đối với tem thật, logo “Gia Đình Gas” sẽ từ từ hiện lên rõ nét.
- Mã QR Code: khách hàng có thể dùng smartphone quét mã QR Code của tem để xem thông tin xuất xứ bình gas, cùng thông tin Công ty mẹ Anpha Petrol.
- Công nghệ 5S (hay còn được gọi là công nghệ phát sáng điểm): được nhận biết khi dùng bút chuyên dụng chiếu vào, tem thật sẽ phát sáng tại một điểm duy nhất.

Với hàng loạt công nghệ được áp dụng, chi phí mà Công ty chi trả là không nhỏ, nhưng đó chính là những nỗ lực không ngừng của cả Gia Đình Gas và Gas Bình Minh nhằm bảo vệ người tiêu dùng khỏi những sản phẩm giả mạo, kém chất lượng và tiềm ẩn hàng loạt nguy cơ cháy nổ khi sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày.



Về hoạt động kênh phân phối

- Kênh phân phối một cấp: Công ty cung cấp LPG cho các công ty thành viên, công ty liên kết của tập đoàn để các đơn vị này phân phối ra thị trường. Đây là kênh phân phối chủ lực của Công ty, thực thi chiến lược kinh doanh chủ động.
- Cung cấp sản phẩm qua kênh này luôn đảm bảo an toàn về mặt tài chính, chủ động đầu vào cho các công ty con, công ty liên kết và đảm bảo sự thống nhất giữa nhiệm vụ kinh doanh của Công ty với các đơn vị thành viên. Công ty đã khai thác được những lợi thế cạnh tranh về lĩnh vực này so với các đối thủ nhờ vào hệ thống cung ứng dịch vụ logistic của Công ty từ nhà cung cấp đến các Công ty thành viên. Trên thực tế, ngoài sản phẩm gas bình, Công ty đã giành được nhiều hợp đồng cung cấp gas bồn cho các khách hàng công nghiệp với khối lượng lớn. Đối với các thị trường tập trung như Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội công ty áp dụng kênh phân phối một cấp, từ công ty đến thẳng hệ thống cửa hàng, đại lý bằng đội xe giao hàng của công ty.
- Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống bán hàng với chuỗi giá trị khép kín đến tận tay khách hàng giúp Công ty kiểm soát được chất lượng dịch vụ, tạo ra sự hài lòng cao nhất đến khách hàng, qua đó ngày càng nâng cao thị phần và thương hiệu của Công ty.
- Trong năm 2023, thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược kinh doanh LPG theo hướng hợp tác với các công ty đầu mới, mua bán sáp nhập và quản trị các công ty liên kết, hợp tác với các đối tác trong kinh doanh LPG và mở rộng hệ sinh thái kinh doanh LPG, trong năm 2023 đã nhận chuyển nhượng thêm phần vốn góp tại Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Miền Trung.



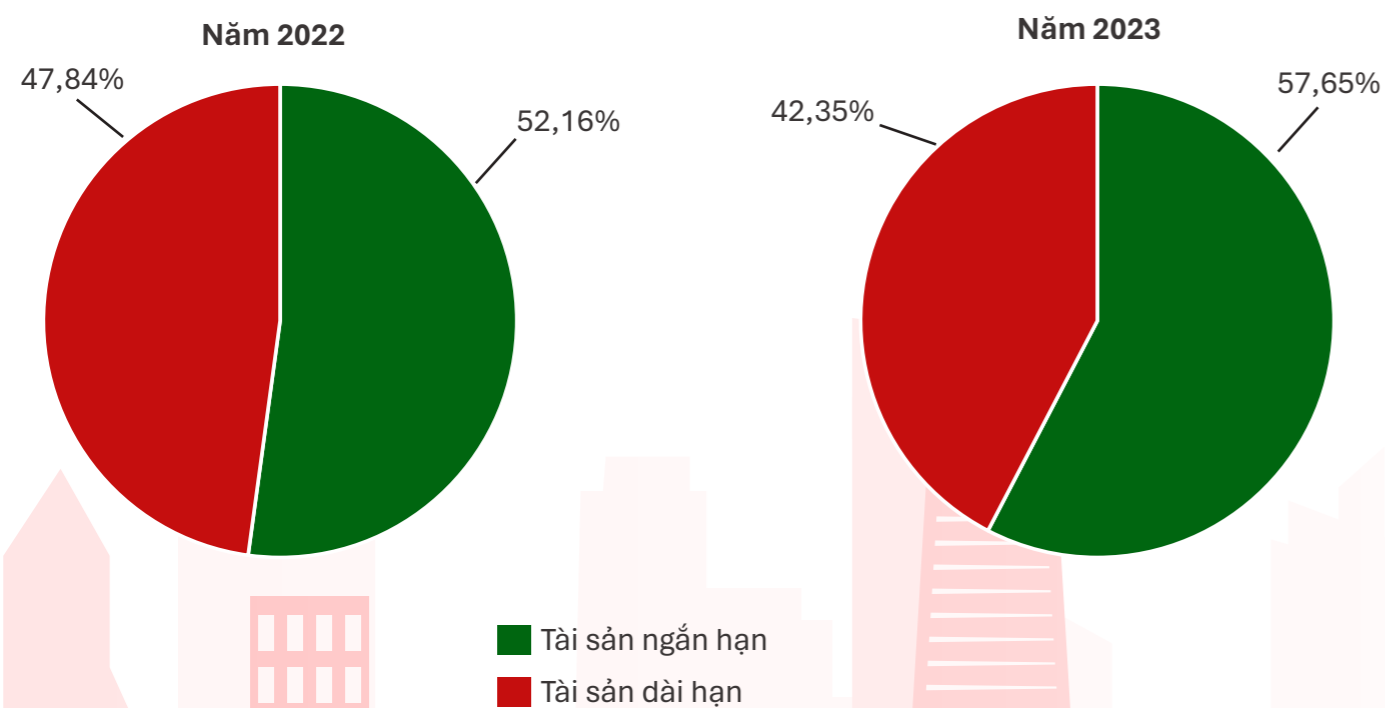
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/ TH2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	1.097.024	1.309.627	119,38%	52,16%	57,65%
Tài sản dài hạn	1.006.044	962.228	95,64%	47,84%	42,35%
Tổng tài sản	2.103.068	2.271.855	108,03%	100%	100%

Tại 31/12/2023, cơ cấu tổng tài sản của Anpha Petrol không có nhiều biến động so với 2022. Tài sản ngắn hạn đạt 1.309.627 triệu đồng chiếm 57,65% cơ cấu tổng tài sản và tài sản dài hạn dài hạn đạt 962.228 triệu đồng chiếm 42,35% tổng tài sản.



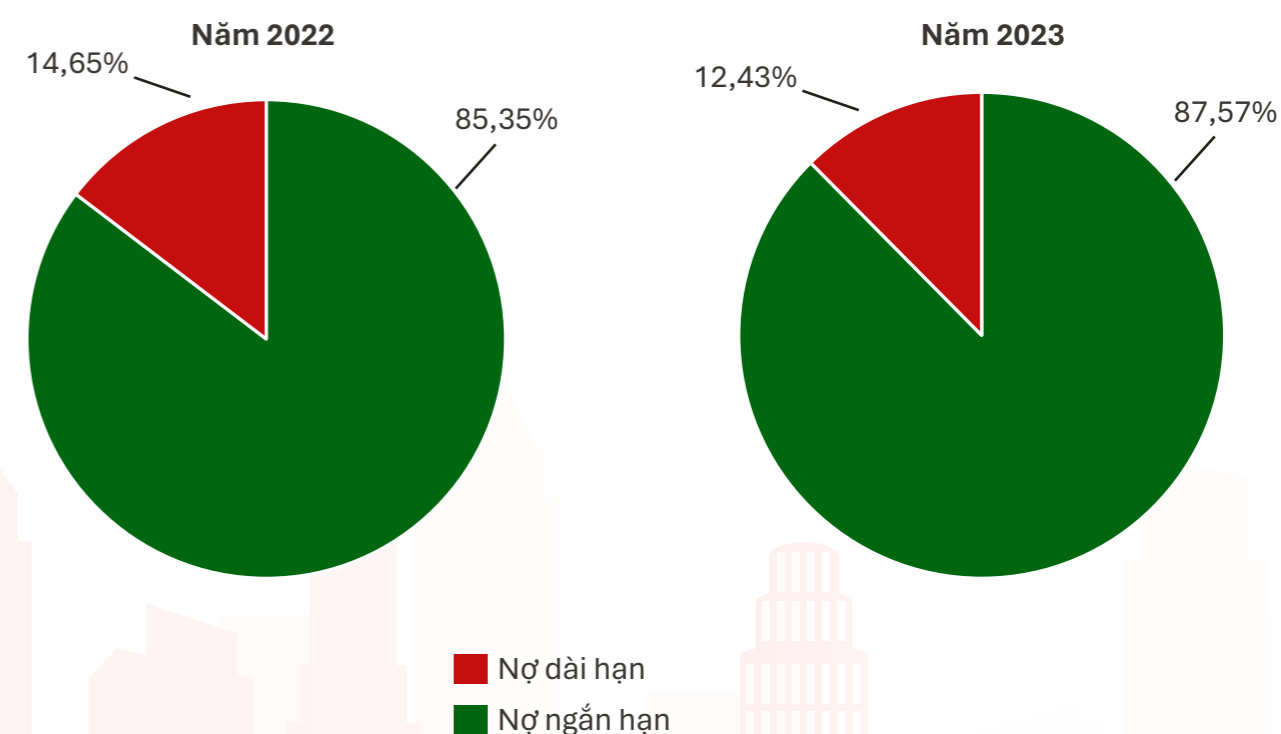
Biểu đồ thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/ TH2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	1.376.493	1.647.574	119,69%	85,35%	87,57%
Nợ dài hạn	236.193	233.875	99,02%	14,65%	12,43%
Nợ phải trả	1.612.686	1.881.449	116,67%	100,00%	100%

Tổng nợ phải trả của Anpha Petrol trong năm 2023 đạt 1.881.449 triệu đồng tăng 16,67% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản nợ ngắn hạn của Công ty, trong năm 2023 nợ ngắn hạn của Anpha Petrol đạt 1.647.574 triệu đồng tăng 19,69% so với năm 2022 một phần do Công ty chưa đến kỳ hạn phải trả tiền hàng cho Nhà cung cấp và phần tăng tương ứng với sản lượng bán hàng của 2023 tăng hơn so với 2022.



Biểu đồ thể hiện cơ cấu nợ phải trả của Công ty

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cơ cấu lại tổ chức nhằm nâng cao năng suất hoạt động của Công ty, cụ thể như:

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đã được Công ty thực hiện ngay từ sau khi Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và cụ thể hóa bởi sơ đồ tổ chức, sơ đồ quản trị - điều hành Tập đoàn (đã ban hành năm 2023) Những cải tiến này tiếp tục được hoàn chỉnh trong Quý II/2024 với một số phương hướng mục tiêu như sau:

- Hoạt động kinh doanh cốt lõi 2024 có lợi nhuận;
- Giải quyết một cách căn bản những tồn đọng đến năm 2023: công nợ khách hàng; năng suất lao động, hiệu quả sử dụng các tài sản, nguồn lực; mất cân đối về tài chính
- Triển khai trên thực tế các mô hình kinh doanh, thể chế kinh doanh để đổi mới và phát triển đột phá công ty.

Giải pháp cụ thể:

- Thực hiện đồng thời việc cắt giảm chi phí ở tất cả các khâu kinh doanh và các bộ phận quản lý đã xây dựng kế hoạch và phương án từ giữa năm 2023 và tiếp tục triển khai và hoàn thiện vào Quý I, Quý II năm 2024.
- Quản lý, khai thác một cách có hiệu quả nhất các tài sản trọng yếu : Vỏ bình Gas; hệ thống kho chứa và Trạm chiết nạp; hệ thống các phương tiện vận tải tại các Công ty con và Công ty liên kết, bao gồm các việc: Thanh lý/Cho thuê/Hợp tác khai thác,... Công ty đã xây dựng xong phương án và đã trình Hội đồng quản trị vào Tháng 4/2024;
- Thay đổi triển để phương thức kinh doanh ở tất cả các khâu với các mô hình kinh doanh và thể chế kinh doanh mới. Đã triển khai bước đầu từ Quý IV/2023 và đang tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực kinh doanh bán buôn gas Công nghiệp, bán buôn gas bình và bán lẻ cho hộ gia đình, cụ thể:
- Đối với bán buôn gas công nghiệp: Thay đổi phương thức kinh doanh dần chuyển từ việc đấu thầu cung ứng cho các khách hàng công nghiệp lớn bằng việc hợp tác trong việc đầu tư cung ứng một cách ổn định, lâu dài; chuyển dần sang việc thay thế LPG bằng LNG.
- Đối với bán buôn gas bình: Chuyển từ bán buôn cho các Tổng Đại lý, Đại lý sang việc xây dựng chuỗi cung ứng và dịch vụ giữa Công ty mẹ - Công ty con và các công ty liên kết nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tạo sức mạnh thống nhất trong cạnh tranh, từng bước chủ động trên thị trường chống lại các hiện tượng tiêu cực: bị chiếm dụng vỏ bình, sang chiết nạp lậu, phá giá trong cạnh tranh. Giải pháp chủ yếu là cơ cấu lại nhiệm vụ, chức năng kinh doanh và sở hữu vốn, tài chính tại các công ty con và công ty liên kết. Việc này đã hoàn thiện phương án và trình Hội đồng quản trị từ Quý I/2024.
- Đối với hệ thống bán lẻ: Đã thống nhất việc bán lẻ trong công ty con (công ty Bình Minh), thực hiện xây dựng và triển khai một loạt các giải pháp trọng yếu trong việc: Rà soát đánh giá lại các cửa hàng bán lẻ và quy hoạch giữ lại các cửa hàng có hiệu quả; Áp dụng một cách rạch ròi mô hình kinh doanh phù hợp với từng mảng kinh doanh bán lẻ như: Khách hàng Horeca; Khách hàng Hộ Gia đình; Khách hàng là Hộ kinh doanh nhỏ (quán ăn vỉa hè, hộ sản xuất nhỏ,...); Đã xây dựng và triển khai và điều chỉnh liên tục, hoàn thiện và trình Hội đồng quản trị vào đầu tháng 4/2024.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ KH 2024/TH 2023
1. Tổng sản lượng kinh doanh	Tấn	199.348	192.638	96,63%
- Sản lượng Gas Bình	Tấn	74.042	71.254	96,23%
- SL Gas Công nghiệp & Bồn TM	Tấn	125.306	121.384	96,87%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.722.693	4.097.403	110,07%
3.Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(84.201)	16.500	-19,60%

Sản lượng giảm so với 2023:

Sản lượng năm 2024 dự kiến sẽ đạt 192.638 tấn (tương ứng 16.030 tấn/1 tháng). Với sản lượng dự kiến giảm nhẹ trong bối cảnh Công ty không tiếp tục duy trì hợp đồng với khách hàng Sam sung (gần 2.000 tấn/1 tháng) là một sự cố gắng rất lớn. Nếu so sánh với năm 2023 (loại trừ khách hàng Sam Sung), sản lượng trên sẽ tương ứng vượt năm 2023 là 109%.

Doanh thu thuần tăng so với 2023:

- Giá trung bình CP 4 tháng đầu năm đang neo trên mốc 600 usd, dự báo cả năm 2024 sẽ xoay quanh mốc này và không có biến động lớn.
- Với sản lượng dự kiến giảm nhẹ so với năm 2023 và giá CP xung quanh mốc 600 usd thì Doanh thu bán hàng sẽ tăng so với năm 2023, tương ứng mức tăng 110%.

Lợi nhuận sau thuế tăng so với 2023 bởi các nguyên nhân sau đây:

- Công ty đã có kế hoạch nhằm quyết liệt thu hồi công nợ phải thu khó đòi chưa thực hiện được từ 2023, hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu khó đòi (tác nhân chính gây ra nguyên nhân lợi nhuận sau thuế 2023 là số âm);
- Thoái bớt một phần vốn ở các công ty liên kết đang hoạt động không có hiệu quả, lợi nhuận là số âm và có tác dụng tiêu cực đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty nhưng vẫn giữ tỷ lệ sở hữu nhất định để duy trì hệ sinh thái của Tập đoàn, duy trì các hợp đồng bán hàng cho các công ty này.
- Giảm bớt chi phí quản lý doanh nghiệp bằng việc ứng dụng công nghệ vào quản trị điều hành để giảm chi phí nhân sự gián tiếp.
- Giảm bớt chi phí khấu hao, chi phí hoạt động bằng việc sử dụng hiệu quả tài sản hơn so với 2023 là: Cho thuê/thanh lý các tài sản sử dụng không hiệu quả là các xe chở LPG, trạm chiết nạp;

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

(Anpha Petrol đính kèm công văn giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại phụ lục)

Tại Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có nội dung liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

“Công ty Cổ phần TM Gas Bình Minh – một Công ty con của Công ty, ghi nhận thu nhập khác từ chuyển nhượng ghi nhận thu nhập khác từ chuyển nhượng mảng kinh doanh khách hàng hộ gia đình với giá trị là 59.045.852.273 VND theo Hợp đồng số 01/2023/BMG – PT/LTKD ngày 22/12/2023, tuy nhiên, sau đó Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh đã ký kết Hợp đồng mua lại tài sản đã bán số 01/2023/BMG – PT/LTKD ngày 27/3/2024. Do vậy, việc ghi nhận thu nhập khác đối với giao dịch chuyển nhượng nêu trên trong năm 2023 là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác. Do đó, nếu ghi nhận phù hợp, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chỉ tiêu “Thu nhập khác” và chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi 59.045.852.273 VND. Đồng thời, trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” sẽ giảm đi 90.839.772.728 VND; khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” sẽ tăng lên với giá trị là 31.793.920.455 VND; và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi với giá trị 59.045.852.273 VND.

Chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các Biên bản đối chiếu công nợ đối với các khoản công nợ của các Công ty con của Công ty, trong đó bao gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị là 32.006.901.200 VND, trả trước cho người bán ngắn hạn với giá trị là 7.774.692.953 VND, phải thu ngắn hạn khác với giá trị là 22.595.605.589 VND, phải thu dài hạn khác với giá trị là 15.278.688.693 VND, phải trả người bán ngắn hạn với giá trị là 15.676.570.897 VND, phải trả ngắn hạn khác với giá trị là 20.493.565.751 VND, phải trả dài hạn khác với giá trị là 11.562.188.000 VND. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với tính hiện hữu đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả này, các khoản dự phòng cần trích lập theo các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty hay không.

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha – một Công ty con của Công ty, tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên số dư nợ phải thu khách hàng với giá gốc là 49.271.889.737 VND, số đã trích lập là 49.271.889.737 VND. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các căn cứ mà Ban Giám đốc đã sử dụng để ước tính giá trị dự phòng này. Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không thể xác định được việc trích lập dự phòng này có hợp lý hay không, cũng như ảnh hưởng của việc này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023”.

Theo đó Ban Giám đốc Anpha Petrol xin giải trình đối với ý kiến kiểm toán như sau:

Giải trình về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại BCTC hợp nhất kiểm toán:

- Về ý kiến ngoại trừ ghi nhận thu nhập khác từ chuyển nhượng Mảng kinh doanh khách hàng Hộ gia đình với giá trị là 59.045.852.273 VND theo Hợp đồng số 01/2023/BMG-PT/LTKD ngày 22/12/2023: Tại thời điểm chuyển nhượng, Công ty Bình Minh đã có đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ để ghi nhận doanh thu năm 2023 (như Nghị quyết của HĐQT đã thông qua; Hợp đồng chuyển nhượng, Biên bản bàn giao tài sản cho Bên Mua và Hóa đơn GTGT xuất bán), đồng thời đã kê khai thuế GTGT tới cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty xác định rằng đã đầy đủ cơ sở để hạch toán ghi nhận doanh thu trong niên độ kế toán năm 2023. Do điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên sau đó, ngày 27/3/2024 theo Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã ký kết Hợp đồng nhận chuyển nhượng tài sản đã bán số 01/2023/BMG-PT/LTKD. Đối tác nhận chuyển nhượng đã đưa tài sản vào khai thác từ tháng 1/2024 và đã thu được lợi ích kinh tế từ việc này. Khi thực hiện việc mua lại vào ngày 27/3/2024, Công ty cũng dựa trên đầy đủ các hồ sơ chứng từ hợp pháp để thực hiện và sẽ ghi nhận hạch toán việc mua lại tại thời điểm phát sinh giao dịch trong niên độ năm 2024.
- Việc thu thập được đầy đủ các Biên bản đối chiếu công nợ đối với các khoản công nợ của các Công ty con của Công ty, trong đó bao gồm: phải thu ngắn hạn trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác, phải thu dài hạn, phải trả người bán ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác, phải trả dài hạn khác ... là rất khó khăn để thu thập hết do Công ty có nhiều công ty con, công ty liên kết ở khắp các tỉnh thành và có hàng ngàn khách hàng, trong đó có nhiều khách hàng giải thể, ngưng hoạt động có công nợ tồn đọng lâu năm nên không thể xác nhận hết công nợ với khách hàng được.
- Thực hiện tiến hành trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha, một công ty con của Công ty trên số dư nợ phải thu khách hàng với số đã trích lập là 49.271.889.737 VND. Việc thực hiện trích lập này căn cứ theo Điều 6 thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 06/06/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ quá hạn có thời gian trên 6 tháng.
- Xuất phát từ việc Công ty mong muốn nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường để phát huy năng lực nội tại và vị thế Công ty trên thị trường nên đã đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết là các đơn vị trong cùng ngành nghề và trong hệ thống khách hàng của công ty nhằm chiếm lĩnh thị trường, tạo hệ sinh thái của tập đoàn. Cùng với đó là việc đầu tư vỏ bình gas để tăng sản lượng bán hàng và khai thác được tài sản đang sở hữu.
- Một phần do ảnh hưởng của đại dịch Covid và sự suy thoái kinh tế toàn cầu nên Công ty tiếp tục đối diện với vấn đề mất cân đối tài chính trong ngắn hạn do các khoản tài chính đã đầu tư vào công ty con/công ty liên kết và đầu tư vỏ bình gas đang thể hiện dưới dạng tài sản dài hạn và tài sản vô hình. Giải pháp trên đã thể hiện bằng việc tăng trưởng sản lượng khoảng 14% so với năm 2022, phát triển và mở rộng hệ sinh thái của Công ty trong bối cảnh thị trường suy giảm và cạnh tranh gay gắt.
- Trong những năm qua, Công ty vẫn duy trì sử dụng đòn bẩy tài chính như hiện nay và vẫn đảm bảo hoạt động bình thường. Bên cạnh đó, hạn mức tín dụng của Công ty năm 2024 - 2025 đã được gia hạn với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 - 2025.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

Với lĩnh vực kinh doanh đặc thù trong ngành Dầu khí, An Pha Petrol ý thức rất rõ rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng, đồng thời Công ty cũng đưa ra các giải pháp nhằm nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. AnPha Petrol đã thực hiện cải tiến và ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng điện, nước, có các biện pháp xử lý chất thải giảm thiểu ô nhiễm ra môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào việc giáo dục và nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Việc đào tạo và giáo dục sẽ giúp nhân viên của Anpha Petrol nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và hành động đúng cách để đảm bảo an toàn cho môi trường.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Một doanh nghiệp được đánh giá là hoạt động hiệu quả không chỉ dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh mà còn phải kể đến những giá trị bền vững mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng – xã hội. AnPha Petrol nhận thức rõ các trách nhiệm với cộng đồng - xã hội của Công ty, đồng thời mong muốn góp phần vào việc xây dựng một xã hội tốt đẹp và nhân ái. Do đó, Công ty thường xuyên hưởng ứng các cuộc vận động, phòng trào tại địa phương như hỗ trợ người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình thương, gây quỹ từ thiện, chương trình ấm no cho người lao động... Ngoài ra, Công ty cũng tích cực xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng.



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	66
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	66
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	66



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, Anpha Petrol tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động từ nền kinh tế thế giới, làm cho giá dầu trên thế giới gặp nhiều biến động. Đứng trước tình hình trên, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều chính sách nhằm hạn chế tác động này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, AnphaPetrol vẫn giữ vững vị thế của mình trong ngành kinh doanh khí hóa lỏng LPG và các công ty con của Tập đoàn cũng đạt được một số thành tựu, tiêu biểu là thương hiệu “Gia đình gas” - Công ty TNHH Một thành viên Khí đốt Gia Đình tiếp tục đạt chứng nhận hàng việt nam chất lượng cao 2023. Việc tiếp tục đạt được một Chứng nhận phổ biến và uy tín nhất thị trường nội địa, do chính tay người tiêu dùng Việt Nam đánh giá nhiều năm liên tiếp đã cho thấy được uy tín, chất lượng sản phẩm và độ tin cậy mà khách hàng đã gửi gắm vào Gia Đình Gas. Ngoài ra, cũng trong năm 2023 An Pha Petrol còn đạt chứng nhận 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam report công bố.

Với 8 công ty con là hơn 9 công ty liên kết trải dài trên cả nước, Anpha Petrol tự tin về vị trí của mình là một trong những Công ty có thị phần phân phối Gas đến với người tiêu dùng trong top 3 cả nước. Trong năm AnPha Petrol tiếp tục thực hiện các thương vụ sáp nhập và tiếp tục đầu tư tại cái công ty liên kết.

Anpha Petrol vẫn đang nắm nhiều lợi thế về quy mô cũng như về thương hiệu, đây là nền tảng giúp Công ty vượt qua khó khăn trong giai đoạn nền kinh tế đang khủng hoảng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng Quản trị về cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành năm 2023;
- Hội đồng quản trị sẽ có những đánh giá bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đặc biệt là hoạt động kinh doanh năm 2024 phải có lợi nhuận.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc áp dụng sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quản trị điều hành và hệ thống công tác kiểm toán, kế toán đang còn nhiều tồn tại, hạn chế.
- Tăng cường các giải pháp để hạn chế các rủi ro về mất cân đối tài chính, công nợ khách hàng, đầu tư tài chính tại các công ty liên kết.



5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	70
Ủy Ban Kiểm Toán	77
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	80



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Takehiko Kawamoto	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Minh Loan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
3	Ông Tomohiko Kawamoto	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Hosokoji Yu	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị thay đổi trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên Hội đồng quản trị	-	19/04/2023
2	Ông Hosokoji Yu	Thành viên Hội đồng quản trị	19/04/2023	-
3	Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên Hội đồng quản trị	19/04/2023	-



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TAKEHIKO KAWAMOTO – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm : 1964
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1988 – 1994	Gia nhập, và làm việc tại Yazaki United States Inc. Corporation - Japan
1994 – 1995	Trưởng phòng đầu tư tài chính nước ngoài Yazaki Corporation - Japan
1995 – 1998	Làm việc tại văn phòng chủ tịch và BP kế hoạch Sai San Co.,Ltd. - Japan
1998 – 2000	Phó chủ tịch, điều hành Sai San Co.,Ltd – Japan
2001	Tổng Giám đốc điều hành Sai San Joint Stock Co. - Japan
2007 – 2008	Phó giám đốc hiệp hội Gas cao áp quốc gia
T06/2009	Phó chủ tịch Hội đồng Khí hóa lỏng Nhật Bản
T04/2012	Giám đốc hiệp hội bán Gas Nhật Bản
T06/2012	Chủ tịch hội đồng Gas Nhật Bản
T07/2014	Giám đốc viện an toàn Gas cao áp Nhật Bản.
T06/2020 – nay	Chủ tịch Sai San Joint Stock Company; Chủ tịch hiệp hội Gas Tỉnh Saitama – Nhật Bản



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



ÔNG TOMOHIKO KAWAMOTO – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm : 1973
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1996 – 2002	Phòng thương vụ nước ngoài & tín dụng - Rinai Hong Kong Co.,ltd
1998 – 2002	Phòng Marketing - Sai San Joint Stock Company
2002 – 2003	Văn phòng Ageo – Chi nhánh KD LPG tại Tỉnh Saitama (Công ty Sai San)
2003 – 2004	Phòng bán hàng khí Gas Công nghiệp và Gas Y tế - Công ty Sai San
2004 – 2005	Trưởng BP bán lẻ LPG – Chi nhánh Saitama – Công ty Sai San
2005 – 2006	Trợ lý Trưởng phòng Marketing – Công ty Sai San
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Marketing, quản lý điều hành cấp cao – Công ty Sai San
2008 – 2009	Trưởng phòng Marketing, giám đốc điều hành – Công ty Sai San
2009 – 2012	Giám đốc điều hành Sai San Joint Stock Company
2012 – Nay	Phó chủ tịch, kiêm Giám đốc điều hành – Công ty Sai san Joint Stock Company
T04/2014 –Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần tập đoàn Dầu khí An Pha



ÔNG YASUYOSHI KASAHARA – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm : 1964
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1986	Gia nhập làm việc tại Bộ phận kế toán – Saisan Co.,ltd - Japan
1988	Làm việc tại Bộ phận kinh doanh Khu vực Ibaraki – Saisan Co.,ltd – Japan
2001	Làm việc tại Bộ phận kinh doanh Khu vực Nasu - Saisan Co.,ltd – Japan
2002	Trưởng phòng kinh doanh Chi nhánh Utsunomiya - Saisan Co.,ltd – Japan
2005	Trưởng phòng kế toán, kiêm trưởng phòng nhân sự công ty Miura – Sai san Co.,ltd
2009	Trưởng Bộ phận bán lẻ LPG – Chi nhánh Chiba – Saisan Joint Stock Co
2011	Trưởng Bộ phận kinh doanh nước Aqua – Saisan Joint Stock Co
2014	Trưởng Bộ phận kinh doanh nước Aqua – Chi nhánh Aichi - Saisan Joint Stock Co
2015	Giám đốc kinh doanh điện Eneone - Saisan Joint Stock Co
2018 – 2019	Văn phòng Công ty Cổ phần tập đoàn Dầu khí An Pha
2019 – đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí An pha, kiêm Thành viên HĐQT Anphapetrol Group Joint Stock Co



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



ÔNG HOSOKOJI YU – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm : 1981
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2005 – 2015	Saisan co.ltd
2015 – 2019	Saisan Marketing Co.ltd Temporary transferee
2019 – 2022	Hashimotonenryou Co.ltd Temporary transferee
2023 – Nay	AnphaPetroleum Group Joint Stock Company Temporary transferee



ÔNG TOSHIYUKI SHIMBORI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm : 1963
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1987 – 1996	Nissho Iwai Corporation
1996 – 1999	Nissho Iwai Saudi Arabia
1999 – 2013	Sojitz Corporation
2013 – 2015	Sojitz Petroleum Co.,Singapore
2015 – 2016	Saisan Co.,Ltd.
2017 – 2019	Mera Gas One Ltd (Bangladesh)
2020 – Nay	Saisan Co.,Ltd.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Takehiko Kawamoto	Chủ tịch	05/05	100%	-
2	Ông Trần Minh Loan	Thành viên	05/05	100%	-
3	Ông Tomohiko Kawamoto	Thành viên	05/05	100%	-
4	Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên	05/05	100%	-
5	Ông Hosokoji Yu	Thành viên	02/05	40%	Bầu bổ sung 19/04/2023
6	Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên	02/05	40%	Bầu bổ sung 19/04/2023
7	Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên	03/05	60%	Miễn nhiệm 19/04/2023

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban: Nhân sự tiền lương; An toàn kỹ thuật, Sức khoẻ & Môi trường; Tài chính kế hoạch & đầu tư; Kiểm toán nội bộ; Phát triển kinh doanh và xây dựng chiến lược, đã tập trung tích cực thực hiện tham mưu tư vấn để Hội đồng quản trị ra những quyết định phục vụ hoạt động quản trị công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQHĐQT – ASP/2023	27/02/2023	Chốt danh sách cổ đông mời họp
2	03/NQHĐQT – ASP/2023	19/04/2023	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, dự kiến kết quả quý 1/2023 và chương trình đại hội thường niên
3	04/NQHĐQT – ASP/2023	20/06/2023	Thông qua sơ đồ tổ chức bộ máy hoạt động công ty
4	05/NQHĐQT – ASP/2023	27/06/2023	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán (Ông Kasahara); Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán (Ông Shimnori) và Miễn nhiệm thành viên Ủy Ban Kiểm toán (Ông Tuấn)
5	07/HĐQT.NQ – ASP/2023	15/09/2023	Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng và Giao dịch với các bên liên quan
6	08/2023/HĐQT.NQ – ASP	17/10/2023	Bổ nhiệm Người Phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty
7	09/2023/HĐQT.NQ – ASP	24/10/2023	Thông qua kết quả sơ bộ về sản xuất kinh doanh 3 quý đầu 2023, dự kiến kết quả quý 4 năm 2023 và Chỉ tiêu định hướng năm 2024
8	10/2023/HĐQT.NQ – ASP	04/12/2023	Góp vốn thành lập công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Miền Trung và cử người đại diện quản lý phần vốn góp
9	11/2023/HĐQT.NQ – ASP	12/12/2023	Thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha tại Công ty TNHH Bình Khí đốt Hong Vi Na
10	12/2023/HĐQT.NQ – ASP	18/12/2023	Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung từ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải
11	13/2023/HĐQT.NQ – ASP	27/12/2023	Thông qua việc giao dịch chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha tại Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung và nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang

ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN: Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán
2	Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên

Danh sách thành viên Ủy Ban Kiểm toán thay đổi trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy Ban Kiểm toán	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Yasuyoshi Kasahara	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán	-	27/06/2023
		Thành viên	27/06/2023	-
2	Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán	27/06/2023	-
3	Ông Huỳnh Bửu Tuấn	Thành viên	-	27/06/2023



ỦY BAN KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

LÝ LỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN



ÔNG SHIMBORI TOSHIYUKI – CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Sinh năm : 1963
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1987 – 1996	Nissho Iwai Corporation
1996 – 1999	Nissho Iwai Saudi Arabia
1999 – 2013	Sojitz Corporation
2013 – 2015	Sojitz Petroleum Co.,Singapore
2015 – 2016	Saisan Co.,Ltd.
2017 – 2019	Mera Gas One Ltd (Bangladesh)
2020 – Nay	Saisan Co.,Ltd.



ÔNG YASUYOSHI KASAHARA – THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Sinh năm : 1964
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1986	Gia nhập làm việc tại Bộ phận kế toán – Saisan Co.,ltd - Japan
1988	Làm việc tại Bộ phận kinh doanh Khu vực Ibaraki – Saisan Co.,ltd – Japan
2001	Làm việc tại Bộ phận kinh doanh Khu vực Nasu - Saisan Co.,ltd – Japan
2002	Trưởng phòng kinh doanh Chi nhánh Utsunomiya - Saisan Co.,ltd – Japan
2005	Trưởng phòng kế toán, kiêm trưởng phòng nhân sự công ty Miura – Sai san Co.,ltd
2009	Trưởng Bộ phận bán lẻ LPG – Chi nhánh Chiba – Saisan Joint Stock Co
2011	Trưởng Bộ phận kinh doanh nước Aqua – Saisan Joint Stock Co
2014	Trưởng Bộ phận kinh doanh nước Aqua – Chi nhánh Aichi - Saisan Joint Stock Co
2015	Giám đốc kinh doanh điện Eneone - Saisan Joint Stock Co
2018 – 2019	Văn phòng Công ty Cổ phần tập đoàn Dầu khí An Pha
2019 – đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí An pha, kiêm Thành viên HĐQT Anphapetrol Group Joint Stock Co

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện các hoạt động bao gồm:

- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý hàng tồn kho, tài sản cố định
- Giám sát việc quản lý lao động
- Giám sát các xử lý kế toán
- Giám sát tình hình quản lý công nợ quá hạn
- Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham gia	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch UBKT	01	100%
2	Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên UBKT	01	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2023 Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 1 phiên họp và các phiên họp với Hội đồng quản trị. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2023/BC-UBKTĐL	5/10/2023	Thực hiện kiểm tra đánh giá một số hoạt động của Công ty

Các cuộc họp giữa UBKT và công ty kiểm toán: Trong năm, UBKT đã họp với công ty kiểm toán CPA, E&Y để tiến hành hoạt động kiểm toán trong công ty

Các cuộc họp giữa UBKT và phụ trách kinh doanh và Kế toán: định kỳ 1 tháng/lần về tiến độ thu hồi công nợ

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Takehiko Kawamoto	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 05/06/2020
Ông Trần Minh Loan	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 01/01/2017
Ông Tomohiko Kawamoto	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 01/01/2017
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên HĐQT	0	0	0	Miễn nhiệm 19/04/2023
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 19/04/2019
Ông Hosokoji Yu	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bầu bổ sung 19/04/2023
Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bầu bổ sung 19/04/2023

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (Tiếp theo)

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Ghi chú
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
Ông Trần Minh Loan	Tổng Giám đốc	0	507.573.717	0	Bổ nhiệm 28/04/2017
Ông Hirohisa Ikeno	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	Miễn nhiệm 19/04/2023
Ông Hosokoji – Yu	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	Bổ nhiệm 19/04/2023
Ông Trần Duy Luân	Giám đốc Tài chính	0	493.534.850	0	Bổ nhiệm 10/7/2023
Ông Lại Văn Tú	Kế toán trưởng	0	483.260.792	0	Bổ nhiệm 17/06/2017
III. ỦY BAN KIỂM TOÁN					
Ông Yasuyoshi Kasahara	Chủ tịch UBKT	0	628.018.483	0	Miễn nhiệm 27/06/2023
	Thành viên				Bổ nhiệm 27/06/2023
Ông Huỳnh Bửu Tuấn	Thành viên UBKT	0	613.990.171	0	Miễn nhiệm 27/06/2023
Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch UBKT	0	0	0	Bổ nhiệm 27/06/2023

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: Triệu đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG; Hợp đồng Thuê kho; Hợp đồng thuê vỏ bình gas	687.626
Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	Công ty con	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG; Hợp đồng thuê vỏ bình gas	391.232
Công ty Cổ phần MT Gas	Công ty con	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG; Hợp đồng Thuê kho	143.813
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hoá lỏng Beta	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG	69.955
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng cho vay	4.275
Công ty TNHH ĐT&PT Tân Đại Phát	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG; Hợp đồng cho vay	63.152
Công ty TNHH TM Vinh Quang	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng cho vay	4.600
Công ty TNHH Bình Khí đốt Hong Vi Na	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán Vỏ bình gas	12.552
Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG	210.655
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG	7.849
CN Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Công ty liên kết	07/2023/HĐQT.NQ-ASP	Hợp đồng mua bán LPG	947

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	88
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	90

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0303224471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/4/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 26/5/2015.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: ANPHA PETROL JOINT STOCK COMPANY. Tên Công ty viết tắt: ANPHA PETROL JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303224471 thay đổi lần thứ 16 ngày 26/5/2015 là 373.399.290.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán: ASP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phòng 805, Lầu 8, toà nhà Saigon Paragon, Số 3, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Takehiko Kawamoto	Chủ tịch (Tái đắc cử ngày 19/4/2023)
Ông Trần Minh Loan	Thành viên (Tái đắc cử ngày 19/4/2023)
Ông Tomohiko Kawamoto	Thành viên (Tái đắc cử ngày 19/4/2023)
Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên độc lập (Bầu bổ sung ngày 19/4/2023)
Ông Hosokoji Yu	Thành viên (Trúng cử ngày 19/4/2023)
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên (Hết nhiệm kỳ ngày 19/4/2023)
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên (Tái đắc cử ngày 19/4/2023)

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 27/6/2023)
Ông Yasuyoshi Kasahara	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 27/6/2023)
Ông Huỳnh Bửu Tuấn	Thành viên (Từ ngày 27/6/2023)
	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27/6/2023)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Minh Loan	Tổng Giám đốc
Ông Hirohisa Ikeno	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 19/4/2023)
Ông Hosokoji Yu	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/4/2023, kiêm nhiệm Giám đốc Ban kinh tế từ ngày 03/01/2024)
Ông Trương Hữu Phước	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh (Bổ nhiệm từ ngày 03/01/2024)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 7.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Minh Loan
Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024



Số: 134/2024/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha được lập ngày 29/3/2024, từ trang 06 đến trang 60 bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 6.8, Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh - một Công ty con của Công ty, ghi nhận thu nhập khác từ chuyển nhượng mảng kinh doanh khách hàng hộ gia đình với giá trị là 59.045.852.273 VND theo Hợp đồng số 01/2023/BMG-PT/LTKD ngày 22/12/2023, tuy nhiên, sau đó Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh đã ký kết Hợp đồng mua lại tài sản đã bán số 01/2023/BMG-PT/LTKD ngày 27/3/2024. Do vậy, việc ghi nhận thu nhập khác đối với giao dịch chuyển nhượng nêu trên trong năm 2023 là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác. Do đó, nếu ghi nhận phù hợp, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chỉ tiêu “Thu nhập khác” và chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi 59.045.852.273 VND. Đồng thời, trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” sẽ giảm đi 90.839.772.728 VND; khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” sẽ tăng lên với giá trị là 31.793.920.455 VND; và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi với giá trị 59.045.852.273 VND.

Chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các Biên bản đối chiếu công nợ đối với các khoản công nợ của các Công ty con của Công ty, trong đó bao gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị là 32.006.901.200 VND, trả trước cho người bán ngắn hạn với giá trị là 7.774.692.953 VND, phải thu ngắn hạn khác với giá trị là 22.595.605.589 VND, phải thu dài hạn khác với giá trị là 15.278.688.693 VND, phải trả người bán ngắn hạn với giá trị là 15.676.570.897 VND, phải trả ngắn hạn khác với giá trị là 20.493.565.751 VND, phải trả dài hạn khác với giá trị là 11.562.188.000 VND. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với tính hiện hữu đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả này, các khoản dự phòng cần trích lập theo các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty hay không.

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha - một Công ty con của Công ty, tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên số dư nợ phải thu khách hàng với giá gốc là 49.271.889.737 VND, số đã trích lập là 49.271.889.737 VND. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các căn cứ mà Ban Giám đốc đã sử dụng để ước tính giá trị dự phòng này. Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không thể xác định được việc trích lập dự phòng này có hợp lý hay không, cũng như ảnh hưởng của việc này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn 337.946.743.698 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ 84.200.722.522 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo tiền từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, và các khoản tín dụng được tài trợ từ các ngân hàng thương mại. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 08/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Đàm Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		1.309.627.181.665	1.097.024.480.300
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	215.989.245.836	122.733.445.778
1. Tiền	111		215.989.245.836	86.317.247.512
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	36.416.198.266
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		71.400.000.000	90.614.277.028
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	71.400.000.000	90.614.277.028
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		890.473.498.514	745.293.619.310
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	836.463.678.770	637.379.083.237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	43.743.078.758	62.292.904.664
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	10.875.000.000	9.250.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	80.789.598.644	42.289.051.860
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(81.406.748.296)	(5.926.311.089)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		8.890.638	8.890.638
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	100.305.631.204	83.809.113.672
1. Hàng tồn kho	141		100.305.631.204	83.809.113.672
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.458.806.111	54.574.024.512
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	7.116.771.351	8.926.119.357
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.930.707.547	45.184.612.782
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	411.327.213	463.292.373
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		962.228.479.381	1.006.044.347.374
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		144.890.766.348	76.568.341.203
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5	13.737.320.000	22.337.320.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	131.153.446.348	54.231.021.203
II. Tài sản cố định	220		174.060.025.958	128.753.653.906
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	90.301.207.090	46.384.292.762
- Nguyên giá	222		272.854.342.370	212.347.723.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(182.553.135.280)	(165.963.431.047)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	83.758.818.868	82.369.361.144
- Nguyên giá	228		100.674.511.926	93.431.426.926
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.915.693.058)	(11.062.065.782)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.015.150.000	5.268.300.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.13	3.015.150.000	5.268.300.000
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		83.330.523.753	104.235.758.592
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	81.416.523.753	87.895.758.592
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	18.254.000.000	16.340.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.11	(16.340.000.000)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		556.932.013.322	691.218.293.673
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	544.752.264.660	662.134.838.009
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.14	2.913.715.613	3.143.847.775
3. Lợi thế thương mại	269	5.15	9.266.033.049	25.939.607.889
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.271.855.661.046	2.103.068.827.674



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.881.448.429.012	1.612.685.896.983
I. Nợ ngắn hạn	310		1.647.573.925.363	1.376.492.455.907
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.16	891.382.434.199	708.972.856.596
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.081.595.413	4.035.574.874
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	13.848.214.203	26.246.077.740
4. Phải trả người lao động	314		8.938.846.232	5.470.645.176
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	1.886.779.433	3.227.561.214
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	37.457.997.812	27.200.259.090
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	690.415.924.269	600.777.347.415
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		562.133.802	562.133.802
II. Nợ dài hạn	330		233.874.503.649	236.193.441.076
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.26	11.278.453.028	12.518.453.024
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	130.356.115.157	61.115.208.052
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	82.934.250.000	162.559.780.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.14	9.305.685.464	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		390.407.232.034	490.382.930.691
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.20	390.407.232.034	490.382.930.691
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		373.399.290.000	373.399.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		373.399.290.000	373.399.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.433.420.000	1.433.420.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(3.639.900)	(3.639.900)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		306.228.116	306.228.116
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.917.352.286)	85.676.643.611
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.514.552.099	84.162.402.509
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(83.431.904.385)	1.514.241.102
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		30.189.286.104	29.570.988.864
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		2.271.855.661.046	2.103.068.827.674



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Signature)
 Lê Văn Tú - 2024-04-01 09:32:24

(Signature)
 Lê Văn Tú - 2024-04-01 09:32:24



Lê Văn Tú

Lê Văn Tú

Trần Minh Loan

BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3.828.566.252.123	4.116.613.290.412
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	105.873.416.118	34.545.353.546
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 - 01-02)	10	6.3	3.722.692.836.005	4.082.067.936.866
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	3.330.814.800.504	3.700.181.202.431
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		391.878.035.501	381.886.734.435
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	14.664.127.973	9.686.461.634
7. Chi phí tài chính	22	6.6	71.329.582.126	54.312.769.222
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		39.511.685.191	33.369.589.644
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.237.814.446)	5.620.579.090
9. Chi phí bán hàng	25	6.7	275.867.289.568	273.852.726.352
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	182.943.723.971	110.728.026.266
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(124.836.246.637)	(41.699.746.681)
12. Thu nhập khác	31	6.8	67.634.216.941	65.015.547.100
13. Chi phí khác	32	6.8	14.657.990.787	966.170.168
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	52.976.226.154	64.049.376.932
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(71.860.020.483)	22.349.630.251
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	2.804.884.413	12.996.153.381
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	9.535.817.626	(4.333.641.530)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(84.200.722.522)	13.687.118.400
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(83.431.904.385)	1.514.241.102
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(768.818.137)	12.172.877.298
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(2.234)	41

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lại Văn Tú - 2024-04-01 09:32:24

Lại Văn Tú - 2024-04-01 09:32:24

Lại Văn Tú

Lại Văn Tú

Trần Minh Loan

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(71.860.020.483)	22.349.630.251
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		40.803.802.893	32.308.805.649
- Các khoản dự phòng	03		91.820.437.207	495.913.813
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(114.250.000)	2.646.950.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.173.228.817)	(61.097.074.870)
- Chi phí lãi vay	06		39.511.685.191	33.369.589.644
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		90.988.425.991	30.073.814.487
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(265.244.313.234)	(223.096.849.750)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.592.088.007)	(8.389.268.253)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		237.543.373.890	12.500.000.186
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		119.379.989.715	48.898.617.885
- Tiền lãi vay đã trả	14		(40.847.424.116)	(33.411.100.936)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.735.462.881)	(5.806.726.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		117.492.501.358	(179.231.513.206)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(61.762.843.294)	(3.459.561.778)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.122.698.945	56.175.189.057
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(131.200.000.000)	(240.035.919.413)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		155.406.427.713	251.425.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(20.107.217.674)	(29.571.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.856.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.676.717.286	15.701.584.694
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.008.217.024)	50.235.292.560

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	3.100.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.346.674.904.493	2.825.695.476.691
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.336.876.507.639)	(2.774.180.126.664)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.881.130)	(20.104.428.175)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		9.771.515.724	34.510.921.852
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i> (50 = 20+30+40)	50		93.255.800.058	(94.485.298.794)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		122.733.445.778	217.218.744.572
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	215.989.245.836	122.733.445.778

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lại Văn Tú - 2024-04-01 08:32:24

Lại Văn Tú



Lại Văn Tú - 2024-04-01 08:32:24

Lại Văn Tú



Trần Minh Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0303224471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/4/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 26/5/2015.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: ANPHA PETROL JOINT STOCK COMPANY. Tên Công ty viết tắt: ANPHA PETROL JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303224471 thay đổi lần thứ 16 ngày 26/5/2015 là 373.399.290.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Mã cổ phiếu: ASP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phòng 805, Lầu 8, toà nhà Saigon Paragon, Số 3, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2023 là 1.427 người (tại ngày 31/12/2022 là 1.520 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Mua bán khí hóa lỏng, vật tư thiết bị dầu khí;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh vận tải sản phẩm dầu khí theo đường bộ, đường biển;
- Chiết nạp sản phẩm dầu khí (không chiết nạp tại trụ sở);
- Lắp đặt, bảo dưỡng các công trình ngành dầu khí;
- Cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải chuyên dụng ngành dầu khí đường bộ, đường thủy;
- Mua bán gỗ, vật liệu xây dựng, máy móc - thiết bị ngành công - nông nghiệp và xây dựng (trừ kinh doanh máy in), hàng gia dụng;
- Gia công, mua bán vải, hàng dệt may (trừ tẩy nhuộm);
- Mua bán sắt thép, vật tư thiết bị hàng hải;
- Phá dỡ tàu cũ. Dịch vụ sửa chữa tàu thuyền (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện);
- Sản xuất vật liệu xây dựng - xà phòng và chất tẩy rửa - chế biến và sản xuất các sản phẩm từ gỗ (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán phương tiện vận tải;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và mua bán thang máy, thiết bị ngành xây dựng (Không gia công cơ khí và sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông đúc sẵn, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.3 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các Công ty con, Công ty liên kết như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Các Công ty con trực tiếp						
1	Công ty Cổ Phần Dầu khí An Pha	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	98,57%	98,57%	98,57%
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Định	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	100,00%	100,00%	100,00%
3	Công ty Cổ phần MT Gas	Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	67,56%	67,56%	67,56%
4	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	Tổ 92, Lô 8 A1.1, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	80,00%	80,00%	80,00%
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	79 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	97,99%	97,99%	97,99%
6	Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang (i)	Số 34A, đường Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	51,00%	51,00%	51,00%
Các Công ty con gián tiếp (thông qua các Công ty con trực tiếp)						
6	Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	99,99%	99,99%	99,99%
7	Công ty TNHH MTV Minh Gia	Ô 19, Lô B6, Khu dân cư Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	100,00%	100,00%	100,00%

(i) Công ty nhận chuyển nhượng 2% vốn góp để nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Vinh Quang từ 49% lên 51% theo Nghị quyết số 13/2023/HĐQT.NQ-ASP ngày 27/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. Chi tiết xác định việc hợp nhất kinh doanh tại Thuyết minh số 4.2

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.3 Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Các Công ty liên kết						
1	Công ty TNHH Bình khí đốt Hưng Vina (ii)	826 Đường An Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất bình Gas	35,00%	35,00%	35,00%
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Xóm 2, Xã Nghi Phú, Thành phố Vĩnh, Tỉnh Nghệ An	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49,00%	49,00%	49,00%
3	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Số 26, ngõ 29, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49,00%	49,00%	49,00%
4	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Số 01, KP 2, Xã Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49,00%	49,00%	49,00%
5	Công ty TNHH LPG Tiên Phát	Ấp 3, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49,00%	49,00%	49,00%
6	Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Số 456C/8, Khu phố Nội Hóa 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	35,00%	35,00%	35,00%
7	Công ty Cổ phần LPG Biên Đông	số 133/1A Đỗ Xuân Hợp, Khu phố 2, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	20,00%	20,00%	20,00%
9	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Tầng 3, Khu dịch vụ Sân bay Gia Lâm, Đường Đàm Quang Trung, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	33,00%	33,00%	33,00%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Gas Miền Trung (iii)	168 Nguyễn Sắc Kim, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	40,54%	40,54%	40,54%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- (ii) Công ty có chủ trương thoái vốn tại Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vi Na theo Nghị quyết số 11/2023/HĐQT.NQ-ASP ngày 12/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. Tại ngày Báo cáo tài chính riêng, các thủ tục để chuyển nhượng vốn đầu tư đang được tiến hành.
- (iii) Công ty góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Gas Miền Trung theo Nghị quyết số 04/12/2023/TB CBTT - ASP ngày 4/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

4.1 Giả định về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn 337.946.743.698 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ 84.200.722.522 VND. Giả định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo tiền từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, và các khoản tín dụng được tài trợ từ các ngân hàng thương mại.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch đối phó với khủng hoảng để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, cụ thể, trong năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch chuyển nhượng các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết hoạt động không hiệu quả, nhằm thu hồi



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.1. Giá định về hoạt động liên tục (Tiếp theo)

- Tiết giảm chi phí hoạt động, trong đó bao gồm tình giảm nhân sự tại tất cả Ban chuyên môn của Công ty, chủ động trả các mặt bằng đang thuê mà không sử dụng hết công năng;

- Công ty tiếp tục duy trì được các khoản tín dụng với các ngân hàng thương mại nhằm đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

4.2. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập từ Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu trong phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

4.3. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.3. Hợp nhất kinh doanh (Tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Hợp nhất kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang

Ngày 31/12/2023, Công ty hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng vốn góp trị giá 56.000.000 VND, tương ứng với tỷ lệ sở hữu là 2% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang. Sau giao dịch này, tỷ lệ vốn nắm giữ và quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang tăng từ 49% lên 51%, và Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang trở thành một Công ty con trực tiếp của Công ty. Giao dịch hợp nhất kinh doanh ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị hợp lý tạm thời ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền	977.282.326
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.084.279.616
Trả trước cho người bán ngắn hạn	90.107.326
Phải thu ngắn hạn khác	729.000.000
Hàng tồn kho	5.904.429.525
Chi phí trả trước ngắn hạn	188.068.360
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	14.591.330.993
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(8.150.329.694)
Nguyên giá TSCĐ vô hình	43.968.000
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(43.968.000)
Tổng tài sản (A)	21.414.168.452
Phải trả người bán ngắn hạn	13.467.830.003
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	28.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	136.451.864
Phải trả ngắn hạn khác	42.200.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	328.900.000
Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	4.600.000.000
Tổng nợ phải trả (B)	18.575.409.867
Tài sản thuần xác định được (C = A - B)	2.838.758.585
Phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần xác định được của Công ty con (51%) D = (C x 51%)	1.447.766.877
Giá phí hợp nhất kinh doanh (E), trong đó:	1.828.000.000
Tiền chi để mua cổ phần trước đó (49%)	1.372.000.000
Tiền chi để mua cổ phần trong năm nay (2%)	456.000.000
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 5.15) (G = E - D)	380.233.123



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**4.2 Hợp nhất kinh doanh (Tiếp theo)**

Tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của giá phí hợp nhất kinh doanh và của tài sản, nợ phải trả xác định được và nợ tiềm tàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang được xác định một cách tạm thời. Ban Tổng Giám đốc đang thực hiện các thủ tục cần thiết để xác định giá trị hợp lý đối với các số liệu sử dụng cho giao dịch hợp nhất kinh doanh này.

4.4 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của các Công ty con, Công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ trong thời gian không quá 10 năm.

Khi thanh lý Công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán Công ty tương ứng.

4.5 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.6 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán***Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ***

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng thương mại cổ phần;
- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại cổ phần nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày 31/12/2023.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**4.7 Nguyên tắc ghi nhận tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

4.8 Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.9 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.10 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

4.11 Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc, thiết bị	08
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	07 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

4.12 Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính, được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn tại khu công nghiệp Nam Thăng Long (thời hạn thuê đất đến ngày 09/02/2051), quyền sử dụng đất có thời hạn tại ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (thời hạn sử dụng đất đến ngày 14/01/2061). Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của phần mềm máy tính từ 03 đến 05 năm.

H. O. CÔNG TY TNHH TMTC VIỆT AN PHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.13 Nguyên tắc kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoãn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế thu nhập hiện hành.

4.14 Thuế hoạt động

Các khoản thuế hoạt động của Công ty bao gồm thuế mặt bằng (nhà xưởng, kho bãi) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuế hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

4.15 Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh/phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

H. O. CÔNG TY TNHH TMTC VIỆT AN PHA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.16 Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo lãnh mua LPG

Chi phí bảo lãnh phát hành bao gồm các khoản chi phí Công ty thanh toán cho mục đích bảo lãnh phát hành thư tín dụng (LC) để nhập khẩu, mua sắm hàng hóa dịch vụ. Chi phí này được phân bổ trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng phát hành thư tín dụng (LC) tương ứng, với thời gian từ 08 đến 14 tháng.

Tiền thuê tài sản trả trước

Tiền thuê tài sản trả trước liên quan đến tài sản thuê hoạt động mà Công ty đang sử dụng thể hiện khoản tiền trả trước cho một kỳ hạn thuê. Tiền thuê tài sản trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với kỳ hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản

Các khoản chi phí sửa chữa tài sản được Công ty phân loại thành sửa chữa nhỏ và sửa chữa lớn. Các khoản chi phí này được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa 12 tháng (đối với chi phí sửa chữa nhỏ) và tối đa 36 tháng (đối với chi phí sửa chữa lớn).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí vỏ chai LPG (vỏ bình Gas)

Chi phí trả trước là giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng, chi phí sơn sửa bảo dưỡng, kiểm định vỏ bình gas. Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

Chi phí lợi thế kinh doanh tại cửa hàng LPG

Giá trị lợi thế kinh doanh tại các cửa hàng kinh doanh LPG được đánh giá lại sau quá trình sáp nhập các Công ty con của Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời hạn 10 năm.

4.17 Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.18 Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.19 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau

- Chi phí lãi vay phải trả: trích trước dựa trên số dư nợ, lãi suất áp dụng và số ngày tính lãi, căn cứ trên hợp đồng vay.
- Chi phí chiết khấu: trích trước dựa trên doanh thu bán ra, và tỷ lệ tính chiết khấu căn cứ theo Hợp đồng với các khách hàng.

4.20 Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.21 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.22 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.23 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa (LPG, và các hàng hóa khác), doanh thu từ việc phân bổ tiền đặt cọc vỏ bình gas và doanh thu cung cấp dịch vụ khác.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ việc phân bổ tiền đặt cọc vỏ bình gas

Hằng năm, Công ty thực hiện quyết toán tiền ký cược vỏ bình gas và phân bổ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 10 năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

4.24 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.25 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.26 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha) cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

4.27 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4.28 Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chính của Công ty là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	4.011.133.065	4.094.293.075
Tiền gửi ngân hàng	210.513.528.569	81.540.631.619
Tiền đang chuyển	1.464.584.202	682.322.818
Các khoản tương đương tiền	-	36.416.198.266
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	36.416.198.266
Tổng	215.989.245.836	122.733.445.778

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	71.400.000.000	71.400.000.000	90.614.277.028	90.614.277.028
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	71.400.000.000	71.400.000.000	90.614.277.028	90.614.277.028
Tổng	71.400.000.000	71.400.000.000	90.614.277.028	90.614.277.028

(i) Tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần với kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng, lãi suất áp dụng từ 6,7%/năm đến 8,7%/năm.

Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên Hà Nội với giá trị là 30.000.000.000 VND được cầm cố thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trình bày tại Thuyết minh số 5.19.

HÀ N
KIỂM TRA VIỆC
CỘNG ĐỒNG
TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào Công ty liên kết	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Công ty TNHH Bình Khi Đột Hongvina	111.940.555.625	81.416.523.753	103.626.055.625	87.895.758.592
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	10.725.395.625	14.971.135.772	10.725.395.625	27.408.875.779
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tân Đại Phát	1.470.000.000	-	1.470.000.000	573.462.202
Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Quang	49,00%	49,00%	2.385.320.000	-
Công ty TNHH Khí dầu mỏ bột lông Be Ta Gas	49,00%	49,00%	1.372.000.000	1.397.856.378
Công ty TNHH LPG Tiên Phát	49,00%	49,00%	7.513.340.000	1.183.371.413
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lông Hoàng Anh	35,00%	35,00%	2.940.000.000	2.363.321.017
Công ty Cổ phần LPG Biên Đông	20,00%	20,00%	13.650.000.000	9.726.237.814
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	33,00%	33,00%	34.000.000.000	16.168.757.610
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	40,54%	40,54%	20.000.000.000	19.389.463.759
Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Miền Trung	40,54%	40,54%	19.256.500.000	9.684.412.620
Tổng	111.940.555.625	81.416.523.753	103.626.055.625	87.895.758.592

HÀ N
KIỂM TRA VIỆC
CỘNG ĐỒNG
TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Tiếp theo)

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Tỷ lệ Vốn giữ năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc hợp lý	Giá trị hợp lý
Đầu tư khác				
Đầu tư cửa hàng bán LPG của Công ty Rạng Đông			18.254.000.000	(16.340.000.000)
Đầu tư cửa hàng bán LPG của Công ty Thiên Sương			9.600.000.000	(9.600.000.000)
Công ty TNHH LPG Tiến Phát			6.740.000.000	(6.740.000.000)
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	5,80%	5,80%	1.914.000.000	(i)
Tổng			18.254.000.000	(16.340.000.000)

(i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại các Công ty không niêm yết tại ngày 31/12/2023 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

Các giao dịch với các Công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 7.2 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	836.463.678.770	637.379.083.237
Công ty Cổ phần Năng Lượng An Phú	59.956.721.818	57.999.742.525
Công ty TNHH Dầu khí Phát Tiến	99.923.750.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	28.892.655.888	34.499.367.347
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lông Hoàng Anh	12.346.196.223	5.246.164.332
Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	12.788.181.808	13.697.857.187
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	7.338.179.159	8.049.529.211
Công ty Cổ phần Năng Lượng Gas Miền Trung	9.101.555.929	854.326.022
Công ty Cổ Phần Gas Thủ Đức	-	33.340.053.764
Công ty Cổ Phần Dầu Khí Sài Gòn - Hà Nội	26.488.590.564	20.478.848.857
Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	-	4.678.385.250
Công ty TNHH Hải Linh	8.188.096.600	8.237.417.200
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	60.106.468.187	48.393.156.515
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	44.663.787.190	67.579.844.664
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	38.270.228.768	2.786.322.934
Phải thu các đối tượng khác	428.399.266.636	331.538.067.429
Tổng	836.463.678.770	637.379.083.237

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)

278.687.690.835 139.238.305.991

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Dầu khí Đồng Phương	5.779.640.718	5.779.640.718
Công ty TNHH Bình Khí đốt Hong Vina	24.995.000.000	50.200.000.000
Các đối tượng khác	12.968.438.040	6.313.263.946
Tổng	43.743.078.758	62.292.904.664

Trong đó:

Trả trước cho người bán là các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)

24.995.000.000 50.200.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.5 Phải thu về cho vay

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	10.875.000.000	9.250.000.000
Ông Nguyễn Thế Giáp (i)	2.600.000.000	2.600.000.000
Công ty TNHH LPG Tiến Phát (ii)	4.275.000.000	6.650.000.000
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải (vi)	4.000.000.000	-
Dài hạn	13.737.320.000	22.337.320.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Kinh doanh Thành Đạt (iii)	5.520.000.000	5.520.000.000
Công ty TNHH Vinh Quang (iv)	-	4.600.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát (v)	8.217.320.000	8.217.320.000
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải (vi)	-	4.000.000.000
Tổng	24.612.320.000	31.587.320.000

Trong đó:

Phải thu về cho vay từ các bên liên quan 18.012.320.000 20.387.320.000

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)

(i) Khoản cho Ông Nguyễn Thế Giáp vay theo hợp đồng số 26/2019/HĐVT/ASP-NTG ngày 16/5/2019 với số tiền là 2.600.000.000 VND. Lãi suất 5%. Thời hạn vay 12 tháng.

(ii) Khoản cho Công ty TNHH LPG Tiến Phát vay theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0104/2021/HĐCV/ASP-TP ngày 01/4/2021, lãi suất tiền vay là 5,5%/năm, áp dụng cho kỳ đầu từ ngày nhận tiền vay đến 31/12/2021, lãi suất các kỳ sau được điều chỉnh ngày 1 tháng 1 hàng năm dương lịch.

(iii) Khoản cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Kinh doanh Thành Đạt vay theo Hợp đồng số 02-VAY ASP/TĐ 2017 ngày 01/7/2017. Lãi suất theo thỏa thuận. Thời hạn vay: 10 năm.

(iv) Khoản cho Công ty TNHH Vinh Quang vay theo Hợp đồng số 01 VAY-ASP/VQ 2017 ngày 01/7/2017. Lãi suất theo thỏa thuận. Thời hạn vay: 10 năm.

(v) Khoản cho Công ty TNHH Tân Đại Phát vay theo Hợp đồng số 03 VAY-ASP/TDP 2017 ngày 01/7/2017. Lãi suất theo thỏa thuận. Thời hạn vay: 10 năm.

(vi) Khoản cho Ông Nguyễn Hữu Minh Hải và Bà Lý Thị Cẩm Giảng vay theo Hợp đồng số 0204/2021/HĐCV/ASP-TP ngày 30/6/2021, lãi suất tiền vay là 5,5%/năm, áp dụng từ ngày nhận tiền vay đến 31/12/2021. Thời hạn vay từ ngày 30/6/2021 đến hết ngày 30/6/2024. Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản tại ấp 3, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An do ông Nguyễn Hữu Minh Hải sở hữu và đứng tên.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Phải thu khác

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	80.789.598.644	(1.402.434.632)	42.289.051.860	(1.067.769.848)
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	3.725.000.000	-	3.725.000.000	-
Phải thu ông Lại Văn Tú (i)	400.000.000	-	400.000.000	-
Saisan Co., Ltd. - Phải thu thuế TNCN nộp hộ (ii)	3.618.721.101	-	4.689.142.555	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	831.761.143	-	1.310.439.473	-
Phải thu ông Phạm Huy Hoàng (iii)	-	-	213.360.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	8.885.963.562	-	11.589.545.809	-
Ký cược, ký quỹ	58.342.737.955	-	15.038.492.160	-
Các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc nộp thừa	330.740.648	-	319.471.185	-
Phải thu khác	4.654.674.235	(1.402.434.632)	5.003.600.678	(1.067.769.848)
Dài hạn	131.153.446.348	-	54.231.021.203	-
Ký cược, ký quỹ	119.188.446.347	-	48.266.021.202	-
Phải thu Ông Trần Quốc Bửu (iv)	1.185.000.001	-	1.185.000.001	-
Phải thu uỷ thác đầu tư Ông Vũ Thanh Hòa (v)	4.780.000.000	-	4.780.000.000	-
Ông Ngô Mạnh Hùng (vi)	6.000.000.000	-	-	-
Tổng	211.943.044.992	(1.402.434.632)	96.520.073.063	(1.067.769.848)

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan 4.018.721.101 - 5.120.206.254 -

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)

(i) Đây là khoản Công ty ủy quyền cho Ông Lại Văn Tú thực hiện chuyển tiền mua 2% cổ phần của các Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo. Khoản phải thu khác này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện tái cơ cấu khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo.

(ii) Đây là các khoản thuế TNCN Công ty thực hiện quyết toán thay và nộp hộ cho người lao động được cử sang làm việc từ Cổ đông lớn của Công ty, Saisan Co., Ltd.. Sau khi nhận được giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước, Saisan Co., Ltd. sẽ thực hiện hoàn trả lại khoản tiền thuế TNCN cho Công ty.

(iii) Đây là khoản Công ty ủy quyền cho Ông Phạm Huy Hoàng thực hiện chuyển tiền mua 2% cổ phần của các Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang, Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh Thương mại Thành Đạt và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát. Khoản phải thu khác này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư tại Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang, Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh Thương mại Thành Đạt và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát.

(iv) Căn cứ theo hợp đồng mua bán cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Pha giữa Công ty và Ông Trần Quốc Bửu ngày 25/12/2017, Ông Trần Quốc Bửu sẽ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Pha đã vay trước đây với số tiền là 3.685.000.000 đồng, mỗi năm thanh toán 500.000.000 đồng kể từ năm 2018 đến năm 2025.

(v) Công ty ủy quyền cho Ông Vũ Thanh Hòa thực hiện mua 16% cổ phần của Công ty TNHH Bình Khí đốt Hongvina.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Phải thu ngắn hạn khác (Tiếp theo)

(vi) Công ty ủy quyền Ông Ngô Mạnh Hùng đại diện đầu tư vào dự án xây dựng kho chứa LPG tại Khu công nghiệp VSIP Nghệ An theo Hợp đồng Ủy thác đầu tư ngày 18/12/2023. Thời gian ủy thác là 2 năm, kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 21/12/2025.

5.7 Nợ xấu

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</i>				
Gas Thanh Hùng	803.795.007	-	803.795.007	-
DNTN SX TM & XNK Thuận Huy	166.856.123	-	166.856.123	-
Công ty Dầu khí Phương Bắc Vinashin	-	-	1.199.617.606	-
Công ty Cổ phần Gạch Granit Nam Định (i)	22.632.978.051	-	-	-
Số phải thu khách hàng 1311 Gia Định (i)	12.034.838.292	-	-	-
Công ty Cổ phần Gốm sứ Chu Đậu Hải Dương (i)	3.825.350.204	-	-	-
Công ty TNHH SEIYO Glassdecorations Việt Nam (i)	3.388.338.906	-	-	-
Nợ xấu của các đối tượng khác (i)	38.554.591.713	-	3.756.283.707	241.354
Tổng	81.406.748.296	-	5.926.552.443	241.354

(i) Trong năm 2023, Công ty và các Công ty con đánh giá các khoản công nợ này không có khả năng thu hồi.

5.8 Hàng tồn kho

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.434.346.701	-	1.771.928.545	-
Công cụ, dụng cụ	5.963.423.825	-	2.135.432.854	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	989.676.111	-	3.534.846.998	-
Thành phẩm	-	-	2.733.135	-
Hàng hóa	90.918.184.567	-	76.364.172.140	-
Tổng	100.305.631.204	-	83.809.113.672	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.9 Chi phí trả trước

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	7.116.771.351	8.926.119.357
Chi phí bảo lãnh mua LPG	662.608.447	1.323.051.092
Chi phí sửa chữa	-	30.500.000
Chi phí thuê mặt bằng	1.993.064.423	2.392.196.185
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	693.341.875	854.878.108
Các khoản khác	3.767.756.606	4.325.493.972
Dài hạn	544.752.264.660	662.134.838.009
Chi phí mua vỏ chai LPG (i)	239.598.997.573	290.618.981.373
Chi phí sơn, sửa, kiểm định, thay van chai LPG	53.288.537.650	57.866.299.237
Chi phí thuê kho bãi	7.125.600.000	3.201.680.000
Chi phí lợi thế kinh doanh tại cửa hàng LPG (ii)	225.733.917.950	293.352.519.237
Các khoản khác	19.005.211.487	17.095.358.162
Tổng	551.869.036.011	671.060.957.366

(i) Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

(ii) Trình bày giá trị lợi thế kinh doanh tại các cửa hàng kinh doanh LPG được đánh giá lại sau quá trình sáp nhập các Công ty con của Công ty.

5.10 Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp	26.246.077.740	117.065.763.985	129.463.627.522	13.848.214.203
Thuế giá trị gia tăng	12.341.312.836	94.694.987.615	95.365.626.009	11.670.674.442
Thuế xuất, nhập khẩu	615.787.956	15.720.796.479	16.336.584.435	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.802.337.821	2.806.044.708	13.735.462.881	1.872.919.648
Thuế thu nhập cá nhân	486.639.127	2.034.440.678	2.216.459.692	304.620.113
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	-	1.530.881.820	1.530.881.820	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	278.612.685	278.612.685	-
Phải thu	463.292.373	427.467.520	375.502.360	411.327.213
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	2.722.048	100.688.386	135.521.170	37.554.832
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	384.419.856	49.186.272	-	335.233.584
Thuế thu nhập cá nhân	73.150.469	274.592.862	231.981.190	30.538.797
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.000.000	3.000.000	8.000.000	8.000.000



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.11 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	47.433.543.516	98.812.654.132	56.952.521.374	7.074.038.551	2.074.966.236	212.347.723.809
Tăng trong năm	46.908.136.850	576.852.000	26.880.039.605	34.972.727	-	74.400.001.182
Mua trong năm	46.908.136.850	576.852.000	11.544.939.717	34.972.727	-	59.064.901.294
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	14.591.330.993	-	-	14.591.330.993
Tăng khác	-	-	743.768.895	-	-	743.768.895
Giảm trong năm	(9.809.578.658)	(590.606.811)	(3.493.197.152)	-	-	(13.893.382.621)
Thanh lý, nhượng bán	(9.809.578.658)	(590.606.811)	(3.493.197.152)	-	-	(13.893.382.621)
Số dư tại ngày 31/12/2023	84.532.101.708	98.798.899.321	80.339.363.827	7.109.011.278	2.074.966.236	272.854.342.370
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/01/2023	42.500.913.328	66.565.344.718	50.572.792.483	4.264.086.782	2.059.693.736	165.963.431.047
Tăng trong năm	5.059.957.529	4.950.692.044	15.595.464.362	1.213.047.808	15.272.500	26.834.434.243
Khấu hao trong năm	5.059.957.529	4.950.692.044	6.701.365.773	1.213.047.808	15.272.500	17.940.335.654
Tăng khác	-	-	743.768.895	-	-	743.768.895
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	8.150.329.694	-	-	8.150.329.694
Giảm trong năm	(6.798.715.241)	(893.177.424)	(2.552.837.345)	-	-	(10.244.730.010)
Thanh lý, nhượng bán	(6.798.715.241)	(893.177.424)	(2.552.837.345)	-	-	(10.244.730.010)
Số dư tại ngày 31/12/2023	40.762.155.616	70.622.859.338	63.615.419.500	5.477.734.590	2.074.966.236	182.553.135.280
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2023	4.932.630.188	32.247.309.414	6.379.728.891	2.809.351.769	15.272.500	46.384.292.762
Tại ngày 31/12/2023	43.769.946.092	28.176.039.983	16.723.944.327	1.631.276.688	-	90.301.207.090

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 77.875.572.081 VND (tại ngày 01/01/2023: 74.225.042.185 VND).
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng là tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng tại ngày 31/12/2023 là 8.618.319.595 VND (tại ngày 01/01/2023: 11.092.053.194 VND).



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.12 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

NGUYÊN GIÁ	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	77.003.448.071	16.427.978.855	93.431.426.926
Tăng trong năm	-	7.243.085.000	7.243.085.000
Mua trong năm	-	2.697.942.000	2.697.942.000
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	4.501.175.000	4.501.175.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	43.968.000	43.968.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	77.003.448.071	23.671.063.855	100.674.511.926
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại ngày 01/01/2023	7.400.009.233	3.662.056.549	11.062.065.782
Tăng trong năm	2.111.738.952	3.741.888.324	5.853.627.276
Khấu hao trong năm	2.111.738.952	3.697.920.324	5.809.659.276
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	43.968.000	43.968.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	9.511.748.185	7.403.944.873	16.915.693.058
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2023	69.603.438.838	12.765.922.306	82.369.361.144
Tại ngày 31/12/2023	67.491.699.886	16.267.118.982	83.758.818.868

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 526.556.977 VND (tại ngày 01/01/2023: 520.756.977 VND).

5.13 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Dự án xây dựng tập huấn và triển khai ứng dụng di động	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
	3.015.150.000	5.268.300.000
Tổng	3.015.150.000	5.268.300.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.14 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.913.715.613	3.143.847.775
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.913.715.613	3.143.847.775
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	9.305.685.464	-
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-

5.15 Lợi thế thương mại

a. Chi tiết lợi thế thương mại

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	5.032.814.488	11.427.082.105
Các công ty con khác	4.233.218.561	14.512.525.784
Tổng	9.266.033.049	25.939.607.889

b. Biến động của lợi thế thương mại trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá gốc của lợi thế thương mại tại đầu năm	115.929.494.383	115.929.494.383
Số đã phân bổ vào chi phí lũy kế đến đầu năm	(89.989.886.494)	(81.367.497.178)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	380.233.123	-
Số phân bổ vào chi phí trong năm	(17.053.807.963)	(8.622.389.316)
Lợi thế thương mại còn phân bổ cuối năm	9.266.033.049	25.939.607.889

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
TỔNG QUẢN LÝ
VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.16 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh sản phẩm khí	551.860.696.796	551.860.696.796	607.682.055.422	607.682.055.422
Phải trả cho các đối tượng khác	339.521.737.403	339.521.737.403	101.290.801.174	101.290.801.174
Tổng	891.382.434.199	891.382.434.199	708.972.856.596	708.972.856.596
<i>Trong đó:</i>				
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan	3.101.992.899	3.101.992.899	3.069.211.033	3.069.211.033
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)</i>				

5.17 Chi phí phải trả

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trích trước chi phí lãi vay	1.457.795.824	2.793.534.749
Trích trước chi phí chiết khấu	310.589.839	1.429.900
Các khoản khác	118.393.770	432.596.565
Tổng	1.886.779.433	3.227.561.214

5.18 Các khoản phải trả khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	37.457.997.812	27.200.259.090
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	14.740.818
Kinh phí công đoàn	483.452.432	422.550.555
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	366.314.573	507.052.829
Cổ tức phải trả	885.420.764	912.301.894
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.035.596.175	20.040.525.024
Chiết khấu phải trả	3.886.018.713	1.338.805.163
Phải trả, phải nộp khác	9.801.195.155	3.964.282.807
Dài hạn	130.356.115.157	61.115.208.052
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	130.356.115.157	61.115.208.052
Tổng	167.814.112.969	88.315.467.142
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả các bên liên quan	11.828.516.284	8.419.001.818
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
TỔNG QUẢN LÝ
VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2023 (VND)		Biến động trong năm (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	690.415.924.269	690.415.924.269	2.400.161.304.493	2.310.522.727.639	600.777.347.415	600.777.347.415
<i>Vay ngắn hạn</i>	618.929.524.269	618.929.524.269	2.328.074.904.493	2.271.586.907.639	561.841.527.415	561.841.527.415
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Hà Nội	20.450.044.878	20.450.044.878	35.858.058.791	15.408.013.913	-	-
Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	200.617.319.893	200.617.319.893	1.393.158.280.353	1.423.256.229.455	230.715.268.995	230.715.268.995
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (ii)	262.215.690.140	262.215.690.140	564.114.040.937	498.152.017.358	196.253.666.561	196.253.666.561
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (iii)	135.646.469.358	135.646.469.358	307.110.749.817	289.432.515.758	117.968.235.299	117.968.235.299
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Long Biên (iv)	-	-	28.433.774.595	45.338.131.155	16.904.356.560	16.904.356.560
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	71.486.400.000	71.486.400.000	71.486.400.000	38.935.820.000	38.935.820.000	38.935.820.000
Ngân hàng Resona Merchant Bank Asia Limited (v)	9.750.000.000	9.750.000.000	9.750.000.000	8.881.200.000	8.881.200.000	8.881.200.000
Ngân hàng Saitama Resona Bank, Ltd. (Omiyanishi Branch) (vi)	55.087.500.000	55.087.500.000	55.087.500.000	30.054.620.000	30.054.620.000	30.054.620.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Long Biên (vii)	6.320.000.000	6.320.000.000	6.320.000.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Long Biên	328.900.000	328.900.000	328.900.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

	31/12/2023 (VND)		Biến động trong năm (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	690.415.924.269	690.415.924.269	2.400.161.304.493	2.310.522.727.639	600.777.347.415	600.777.347.415
<i>(trang trước chuyển sang)</i>	82.934.250.000	82.934.250.000	18.000.000.000	97.625.530.000	162.559.780.000	162.559.780.000
b) Vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
Saisan Co., Ltd.	4.875.000.000	4.875.000.000	-	9.963.800.000	14.838.800.000	14.838.800.000
Ngân hàng Resona Merchant Bank Asia Limited (v)	41.681.250.000	41.681.250.000	-	76.039.730.000	117.720.980.000	117.720.980.000
Ngân hàng Saitama Resona Bank, Ltd. (Omiyanishi Branch) (vi)	-	-	-	-	-	-
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Hà Nội	19.020.000.000	19.020.000.000	-	10.980.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Long Biên (vii)	17.358.000.000	17.358.000.000	18.000.000.000	642.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (viii)	-	-	-	-	-	-
Tổng	773.350.174.269	773.350.174.269	2.418.161.304.493	2.408.148.257.639	763.337.127.415	763.337.127.415

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (i) Hợp đồng tín dụng tuân hoàn kỳ giữa Công ty và Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh ngày 10/5/2019, bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng lần thứ hai ngày 01/3/2021:
 - Ngân hàng đồng ý cấp cho Công ty một khoản tín dụng toàn hoàn không cam kết với tổng số tiền tối đa là 24.000.000 USD thực hiện dưới các hình thức: Các khoản vay, Phát hành và chấp nhận các Thư tín dụng, phát hành bảo lãnh; trong đó, tổng dư nợ của các khoản vay không vượt quá 15.500.000 USD tại mọi thời điểm;
 - Thời hạn của các khoản vay không quá 6 tháng kể từ ngày rút vốn;
 - Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn lưu động;
 - Lãi suất: Mỗi khoản vay chịu lãi với tỷ lệ % trên năm được tính bằng mức lãi biến cộng với lãi suất tham chiếu, cộng với các khoản thuế phải trả. Mức lãi biến là 0,5% hoặc mỗi khoản vay sẽ có lãi suất thả dãn.
 - Ngày hết hạn giải ngân của Hợp đồng ban đầu: 28/2/2022. Trừ khi ngân hàng ra thông báo chấm dứt vào hoặc trước khi kết thúc Thời hạn giải ngân, Thời hạn giải Ngân sẽ được tự động gia hạn thêm mỗi 12 tháng tiếp theo.
 - Biện pháp bảo lãnh: Được bảo lãnh bởi Thư bảo lãnh cấp bởi Bên Bảo lãnh là Công ty Saisan.
- (ii) Hợp đồng chung về các giao dịch tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng số FL/021/19, và Thông báo gia hạn ngày 15/3/2023 được ký giữa Công ty và Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:
 - Hạn mức tín dụng: Tổng số tiền của Hạn Mức tín dụng sẽ không vượt quá 20.000.000 USD hoặc các loại tiền tệ tương đương.
 - Thời hạn của các khoản vay không quá 6 tháng kể từ ngày rút vốn;
 - Lãi suất vay: 0,5%/năm trên chi phí vốn của Ngân hàng.
 - Mục đích của hợp đồng tín dụng : Tài trợ vốn lưu động chung và Bảo lãnh thanh toán và không được sử dụng cho mục đích nào khác.
 - Thời hạn rút vốn : Hạn mức tín dụng sẽ có hiệu lực từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/3/2024, và sẽ tự động được gia hạn thêm các kỳ hạn một năm liên tục, trừ trường hợp Ngân hàng thông báo khác đi tới Công ty.
 - Biện pháp bảo đảm: khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (iii) Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh số CP/HCM/007-17 ngày 11/7/2017, và Phụ kiện Hợp đồng vay vốn số 03 ngày 31/12/2021:
 - Hạn mức tín dụng là 15.000.000 USD. Lãi suất vay: Chi phí vốn + 0,5%/năm, được tính và trả vào mỗi tháng;
 - Thời hạn của các khoản vay không quá 6 tháng kể từ ngày rút vốn;
 - Mục đích : Tài trợ nhu cầu kinh doanh của bên vay. Điều kiện đảm bảo: Thư tín dụng dự phòng do Saitama Resona Bank Limited phát hành. Kèm theo bản các điều khoản và điều kiện tiêu chuẩn áp dụng cho các phương thức tín dụng ngân hàng. Đây là một hợp đồng liên tục. Trừ khi ngân hàng ra thông báo chấm dứt vào hoặc trước khi kết thúc Thời hạn giải ngân, Thời hạn giải Ngân sẽ được tự động gia hạn thêm mỗi 12 tháng tiếp theo;
 - Lãi suất phạt đối với nợ gốc quá hạn: Lãi trên nợ gốc quá hạn không vượt quá 150% lãi suất quy định. Lãi chậm thanh toán lãi sẽ được áp dụng không vượt quá 10%/năm.
- (iv) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/963762/HĐTD ngày 01/11/2022 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên
 - Hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000.000 VND;
 - Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này nhưng không vượt quá ngày 15/8/2023;
 - Mục đích: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
 - Lãi suất: theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
 - Biện pháp bảo đảm: thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha Hà Nội đứng tên; tài sản cố định hữu hình do Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha Hà Nội sở hữu.
- (v) Hợp đồng cho vay bởi Ngân hàng Resona Merchant Bank Asia Limited (Singapore) ngày 06/3/2020:
 - Số tiền cho vay: 2.000.000 USD, các khoản vay được thực hiện bằng USD (Đô la Mỹ);
 - Mục đích của khoản vay: cho vay tài cấp vốn trả nợ khoản vay của Công ty Saisan;
 - Ngày giải ngân: 31/3/2020. Ngày hoàn trả cuối cùng: 31/3/2025;
 - Phương thức trả nợ: Khoản vay được trả góp định kỳ 10 lần nửa năm, mỗi lần 200.000 USD với khoản trả góp đầu tiên thanh toán vào ngày 30/9/2020. Những kỳ trả nợ sau sẽ rơi vào mỗi ngày tương ứng với ngày trả nợ đầu tiên mỗi Sáu (06) tháng tiếp theo, và số tiền dư phải được hoàn trả đầy đủ vào ngày hoàn trả cuối cùng.
 - Lãi suất: 2,7%/năm, cố định trong suốt thời hạn của khoản vay. Kỳ tính lãi là 6 tháng 1 lần.
 - Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuế tài chính (Tiếp theo)

(vi) Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Dầu Tự và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên - Hà Nội số 01/2022/3112950/HĐTD ngày 27/12/2022:

- Số tiền cho vay: 145.000.000.000 VND;
- Mục đích của khoản vay: Đầu tư dự án vỏ bình gas;
- Thời hạn vay: 5 năm;
- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn theo quy định của BIDV tính theo kỳ. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn tối đa 150% lãi suất cho vay trong hạn;
- Thời hạn rút vốn: Vốn vay được rút một lần hoặc nhiều lần nhưng tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng vay có hiệu lực;
- Lịch trả nợ gốc: Khoản vay được trả trong 20 kỳ (mỗi kỳ 03 tháng) vào ngày 25 của tháng cuối cùng mỗi Quý; tháng 3, 6, 9, 12 hàng năm;
- Biện pháp bảo đảm: cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2022/3112590/HĐTG ngày 30/11/2022 với số tiền 50.000.000.000 VND theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2022/3112590/HĐBD ngày 01/12/2022;

(vii) Hợp đồng cho vay bởi Ngân hàng Saitama Resona Bank, Ltd. (Omiyanishi Branch) (Nhật Bản), trong đó bao gồm:

Hợp đồng cho vay bởi Ngân hàng Saitama Resona Bank, Ltd. (Omiyanishi Branch) (Nhật Bản) ngày 06/3/2020:

- Số tiền cho vay: 8.400.000 USD;
- Mục đích của khoản vay: tái cấp vốn trả nợ khoản vay của Công ty SaiSan;
- Ngày giải ngân: 31/3/2020. Ngày hoàn trả cuối cùng: 31/3/2025;
- Ngày hoàn trả đầu tiên: 30/9/2020. Sau đó, khoản vay sẽ được hoàn trả mỗi 6 tháng tính từ ngày hoàn trả đầu tiên.
- Lãi suất: 2,7%/năm, cố định trong suốt thời hạn của khoản vay. Kỳ tính lãi là 6 tháng 1 lần.
- Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Hợp đồng cho vay bởi Ngân hàng Saitama Resona Bank, Ltd. (Omiyanishi Branch) (Nhật Bản) ngày 20/01/2021:

- Số tiền cho vay: 2.900.000 USD;
- Mục đích của khoản vay: tái cấp vốn trả nợ khoản vay của Công ty SaiSan;
- Ngày giải ngân: 26/02/2021. Ngày hoàn trả cuối cùng: 26/02/2026;
- Ngày hoàn trả đầu tiên: 31/8/2021. Sau đó, khoản vay sẽ được hoàn trả mỗi 6 tháng tính từ ngày hoàn trả đầu tiên, mỗi lần 290.000 USD;
- Lãi suất: 2,38%/năm, cố định trong suốt thời hạn của khoản vay. Kỳ tính lãi là 6 tháng 1 lần;
- Biện pháp bảo đảm: Khoản vay không có tài sản đảm bảo;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuế tài chính (Tiếp theo)

(viii) Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 018/020/23/0000115 ngày 18/9/2023

- Số tiền được vay: hạn mức thấu chi là: 18.000.000.000 VND;
- Mục đích thấu chi: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;
- Lãi suất vay: Lãi suất áp dụng cố định trong 1 năm đầu tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: Lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,0%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay cùng kỳ hạn theo công bố của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng /lần.
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Thẻ chấp tài sản là 10 bồn chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) mã hiệu: LST-115, chế tạo năm 2005, số chế tạo: CN-05-001 đến CN-05-010 theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 04.20.2023.0423 ngày 18/9/2023.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.20 Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
	Số dư tại ngày 01/01/2022	Số dư tại ngày 31/12/2022						
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	102.085.844.808	14.305.196.149	491.526.339.173
Tăng vốn của cổ đông không kiểm soát tại Công ty con	-	-	-	-	-	1.514.241.102	12.172.877.298	13.687.118.400
Chia cổ tức Công ty mẹ mua lại cổ phần của cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	(18.669.771.000)	(18.669.771.000)	(18.669.771.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	6.084.583	(7.084.583)	(1.000.000)
						740.244.118	-	740.244.118
Số dư tại ngày 31/12/2022	373.399.290.000	1.433.420.000	(3.639.900)	306.228.116	29.570.988.864	14.305.196.149	491.526.339.173	490.382.930.691
Số dư tại ngày 01/01/2023	373.399.290.000	1.433.420.000	(3.639.900)	306.228.116	85.676.643.611	29.570.988.864	490.382.930.691	84.200.722.522)
Lỗi trong kỳ này	-	-	-	-	(83.431.904.385)	-	1.390.991.708	1.390.991.708
Hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	(11.049.729.314)	-	(11.049.729.314)
Biến động trong vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết	-	-	-	-	-	(6.112.362.198)	(3.876.331)	(6.116.238.529)
Biến động khác do hợp nhất	-	-	-	-	-	(14.917.352.286)	30.189.286.104	390.407.232.034
Số dư tại ngày 31/12/2023	373.399.290.000	1.433.420.000	(3.639.900)	306.228.116	30.189.286.104	3.100.000.000	3.100.000.000	390.407.232.034

Đơn vị tính: VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.20 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)
Saisan Co., Ltd.	17.998.426	48,20%	179.984.260.000	17.998.426	48,20%	179.984.260.000
Ông Trần Minh Loan	2.188.100	5,86%	21.881.000.000	2.188.100	5,86%	21.881.000.000
Các cổ đông khác	17.153.403	45,94%	171.534.030.000	17.153.403	45,94%	171.534.030.000
Tổng	37.339.929	100,00%	373.399.290.000	37.339.929	100,00%	373.399.290.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	373.399.290.000	373.399.290.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	373.399.290.000	373.399.290.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	18.669.771.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.339.929	37.339.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	37.339.929	37.339.929
Cổ phiếu phổ thông	37.339.929	37.339.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	387	387
Cổ phiếu phổ thông	387	387
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.339.542	37.339.542
Cổ phiếu phổ thông	37.339.542	37.339.542
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	306.228.116	306.228.116

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.21 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

a. Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	Thời điểm xóa nợ
Công ty TNHH TM DV Khí Đốt Nam Việt	2.583.837.341	2.583.837.341	Năm 2020
Tạm ứng dự án Cảng Tân Tập	1.239.222.215	1.239.222.215	Năm 2020
Công ty TNHH Thành Long	262.789.405	262.789.405	Năm 2020
Công ty TNHH SX-XK Gốm Mỹ Nghệ Long Trường	232.379.461	232.379.461	Năm 2020
Công ty TNHH An Hiệp	214.325.059	214.325.059	Năm 2020
Các đối tượng khác	183.603.262	183.603.262	Năm 2020
Công ty Cổ phần Công nghệ An Toàn Dầu khí Việt Nam	1.300.000.000	1.300.000.000	Năm 2021
Công ty Cổ phần Năng Lượng Đất Việt	848.863.238	-	Năm 2023
Công ty Dầu khí Phương Bắc Vinashin	1.199.617.606	-	Năm 2023
Công ty Cổ phần Petrofimes	13.238.290	-	Năm 2023
Tổng	8.077.875.877	6.016.156.743	

Các khoản nợ khó đòi nêu trên là các khoản nợ quá hạn thanh toán trên 03 năm, Công ty đã trích lập dự phòng 100% trên số dư nợ gốc. Công ty tiến hành xóa nợ do đã qua 03 năm kể từ thời điểm trích lập dự phòng 100%, Công ty không thu hồi được các khoản nợ phải thu khó đòi này.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán LPG	3.782.550.488.653	4.073.796.382.292
Doanh thu bán hàng khác	9.120.699.283	-
Doanh thu tiền đặt cọc vỏ bình gas	12.090.487.167	16.769.471.860
Doanh thu hàng hóa và dịch vụ khác	24.804.577.020	26.047.436.260
Tổng	3.828.566.252.123	4.116.613.290.412

Trong đó:

<i>Doanh thu với các bên liên quan</i> (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)	<i>929.356.738.552</i>	<i>1.022.480.618.857</i>
---	------------------------	--------------------------



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	97.596.637.270	23.944.562.123
Giảm giá hàng bán	852.461.895	15.838.906
Hàng bán bị trả lại	7.424.316.953	10.584.952.517
Tổng	105.873.416.118	34.545.353.546
<i>Trong đó:</i>		
<i>Giảm trừ doanh thu cho các bên liên quan</i> (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)	<i>34.086.247.231</i>	<i>7.928.156.289</i>

6.3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán LPG	3.676.677.072.535	4.039.251.028.746
Doanh thu tiền đặt cọc vỏ bình gas	12.090.487.167	16.769.471.860
Doanh thu hàng hóa và dịch vụ khác	24.804.577.020	26.047.436.260
Tổng	3.722.692.836.005	4.082.067.936.866

6.4 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán LPG	3.286.487.242.185	3.685.717.531.020
Giá vốn hàng hóa và dịch vụ khác	44.327.558.319	14.463.671.411
Tổng	3.330.814.800.504	3.700.181.202.431

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.998.038.956	8.084.000.670
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.200.000.000	1.368.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.421.197.397	234.460.964
Doanh thu hoạt động tài chính khác	44.891.620	-
Tổng	14.664.127.973	9.686.461.634

Trong đó:

<i>Lãi tiền cho vay từ các bên liên quan</i> (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)	<i>376.240.343</i>	<i>404.686.985</i>
---	--------------------	--------------------



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3

Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.6 Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	39.511.685.191	33.369.589.644
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	2.646.950.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	15.215.306.908	18.292.511.949
Lỗ do chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	261.042.027	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	16.340.000.000	-
Chi phí tài chính khác	1.548.000	3.717.629
Tổng	71.329.582.126	54.312.769.222

6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí bán hàng	275.867.289.568	273.852.726.352
Chi phí nhân viên	94.047.548.349	102.736.982.177
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	24.653.825.610	25.592.553.205
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	62.856.830.491	47.395.390.013
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.740.031.543	34.077.649.218
Chi phí bán hàng khác	88.569.053.575	64.050.151.739
Chi phí quản lý doanh nghiệp	182.943.723.971	110.728.026.266
Chi phí nhân viên quản lý	33.436.402.709	47.200.694.019
Chi phí vật liệu quản lý	923.900.877	1.669.517.238
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.511.858.301	10.703.970.332
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.643.251.367	3.605.075.978
Phân bổ lợi thế thương mại	17.053.807.963	8.622.389.316
Thuế phí và lệ phí	37.091.545	101.925.286
Chi phí dự phòng	77.542.156.341	495.913.813
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	29.795.254.868	38.328.540.284
Tổng	458.811.013.539	384.580.752.618

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3

Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.8 Lợi nhuận khác

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	474.046.334	46.024.495.110
Thu nhập từ chênh lệch kiểm kê kho chứa hàng và các cửa hàng LPG	2.021.210.635	8.380.559.988
Thanh lý, nhượng bán vỏ bình gas, vật tư, công cụ	1.313.141.541	7.026.284.320
Thu nhập từ chuyển nhượng mảng kinh doanh khách hàng hộ gia đình (i)	59.045.852.273	-
Các khoản khác	4.779.966.158	3.584.207.682
Tổng	67.634.216.941	65.015.547.100
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý tháo dỡ	2.036.809.457	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán vỏ bình gas, vật tư, công cụ	691.251.406	-
Chi phí phạt vi phạm hành chính	875.232.701	369.034.877
Chi phí liên quan đến cửa hàng LPG ngừng hoạt động	6.688.727.077	-
Chi phí khác	4.365.970.146	597.135.291
Tổng	14.657.990.787	966.170.168
Lợi nhuận khác	52.976.226.154	64.049.376.932
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập khác với bên liên quan</i>	<i>71.250.000</i>	<i>-</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)</i>		

- (i) Thu nhập do Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh, một Công ty con của Công ty, chuyển nhượng mảng kinh doanh khách hàng hộ gia đình Hợp đồng số 01/2023/BMG-PT/LTKD ngày 22/12/2023.

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.845.623.829	12.884.145.176
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	959.260.584	112.008.205
Tổng	2.804.884.413	12.996.153.381

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	9.305.685.464	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	251.690.604	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(21.558.442)	(2.811.915.714)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(1.521.725.816)
Tổng	9.535.817.626	(4.333.641.530)

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ (VND)	(83.431.904.385)	1.514.241.102
Các khoản điều chỉnh		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	(83.431.904.385)	1.514.241.102
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	37.339.542	37.339.542
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(2.234)	41



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.12 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	108.326.872.563	227.812.617.255
Chi phí nhân công	127.483.951.058	168.835.293.968
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	40.803.802.893	23.380.444.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.920.186.498	136.599.953.271
Chi phí khác bằng tiền	67.481.213.490	56.070.133.198
Tổng	395.016.026.502	612.698.441.895

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty Cổ phần MT Gas, một Công ty con của Công ty trong năm 2023, đã thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ trong đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 01/02/2024. Sau khi Công ty MT Gas tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tỷ lệ sở hữu cổ phần và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại Công ty MT Gas giảm từ 67,56% xuống 40,7%. Do vậy, kể từ ngày 28/02/2024, Công ty MT Gas không còn là Công ty con của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

7.2 Các cam kết

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các cam kết thuê hoạt động không hủy ngang bao gồm thuê kho bãi, thuê văn phòng. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai cho hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Năm thứ nhất	6.459.336.000	5.866.560.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	10.848.208.000	15.848.640.000
Tổng	17.307.544.000	21.715.200.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.3 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Saisan Co., Ltd.	Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết
4	Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)
5	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Công ty liên kết
6	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết
7	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết
8	Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết
9	Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết
10	Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty con của Công ty liên kết
11	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết
12	Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)
13	Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết
14	Công ty TNHH Sopet Gas One	Người có liên quan của Công ty đại chúng
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Người có liên quan của Công ty đại chúng
16	Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, những người quản lý khác và những thành viên lân cận trong gia đình của những người này	Ảnh hưởng đáng kể

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Thù lao của Hội đồng Quản trị và người quản lý khác (i)

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Takehiko Kawamoto	Chủ tịch	-	-
Ông Tomohiko Kawamoto	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Shimbori Toshiyuki	Thành viên HĐQT (từ ngày 19/4/2023)	-	-
Ông Hosokoji Yu	Thành viên HĐQT (từ ngày 19/4/2023)	-	-
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên HĐQT (đến ngày 19/4/2023)	-	-
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Trần Minh Loan	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
Tổng		-	36.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Thù lao của thành viên Ủy ban kiểm toán (i)

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Yasuyoshi Kasahara	Chủ tịch (đến ngày 27/6/2023)	-	-
Ông Shimbori Toshiyuki	Chủ tịch (từ ngày 27/6/2023)	-	-
Ông Huỳnh Bửu Tuấn	Thành viên (đến ngày 27/6/2023)	-	-
Tổng		-	-

(i) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-ASP ngày 19/4/2023, Công ty không chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Trần Minh Loan	Tổng Giám đốc	507.573.717	593.410.615
Ông Hirohisa Ikeno	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19/4/2023)	-	-
Ông Hosokoji Yu	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 19/4/2023)	-	-
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên Ủy ban kiểm toán kiêm cán bộ phụ trách kinh doanh	628.018.483	-
Ông Trần Duy Luân	Giám đốc tài chính (từ ngày 10/7/2023)	493.534.850	-
Ông Huỳnh Bửu Tuấn	Nguyên thành viên Ủy ban kiểm toán kiêm Trưởng phòng kế toán	613.990.171	750.654.017
Ông Lại Văn Tú	Kế toán trưởng	483.260.792	543.207.631
Ông Vũ Thanh Hòa	Người phụ trách công bố thông tin	756.430.767	915.366.962
Ông Ngô Mạnh Hùng	Thư ký, người phụ trách quản trị Công ty	302.462.500	-
Tổng		3.785.271.280	2.802.639.225



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Mua hàng				
Suisan Co., Ltd.	Có đồng lớn	Phí bảo hiểm	29.588.784.767	46.512.887.747
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết	Phí bảo lãnh tính dụng	197.246.539	199.128.062
Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	Mua hàng hóa, dịch vụ	4.125.624.608	2.251.725.956
Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	Phí thuê kho gửi LPG, mua LPG, thuê xe	12.552.000.000	29.023.200.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Công ty liên kết	Cước vận chuyển, thuê xe	73.170.454	416.460.955
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	Cước vận chuyển, thuê xe	-	3.277.928.612
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty con của Công ty liên kết	Phí vận chuyển, chiết nạp	2.552.945.448	2.927.945.463
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	3.810.081.718	2.622.180.556
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	Mua hàng hóa	3.993.320.900	5.072.729.100
		Phí chiết nạp, bảo dưỡng vỏ bình gas, mua hàng hóa	1.557.343.576	181.746.176
			727.051.524	539.842.867

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng				
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, dịch vụ khác	929.356.738.552	1.022.480.618.857
Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	Bán LPG	947.459.747	3.964.244.568
Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	Bán LPG	54.934.807.830	71.950.863.033
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Công ty liên kết	Bán LPG và hàng hóa khác	37.754.456.884	45.873.731.372
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, cho thuê xe	42.931.040.432	72.835.349.380
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	Bán LPG và dịch vụ khác	75.914.184.569	94.168.748.049
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết	Bán LPG và dịch vụ khác	206.550.978.022	240.070.742.951
Công ty Cổ phần LPG Biên Đông	Công ty liên kết	Bán LPG và dịch vụ khác	72.201.036.892	91.478.205.528
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty con của Công ty liên kết	Bán LPG và dịch vụ khác	210.654.872.920	229.806.633.127
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	Bán LPG	-	1.621.840.117
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	Bán LPG, cho thuê xe	7.849.847.209	168.030.466.322
Công ty TNHH Sopot Gas One	Người có liên quan của Công ty đại chúng	Bán LPG	10.400.745.334	2.679.794.410
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Người có liên quan của Công ty đại chúng	Bán LPG	184.809.805.816	-
		Bán LPG	24.407.502.897	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu				
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	Chiết khấu thương mại	34.086.247.231	7.928.156.289
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	Chiết khấu thương mại	26.938.249.067	4.301.089.242
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết	Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán	5.959.474.545	1.795.807.576
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	Chiết khấu thương mại	740.003.636	1.831.259.471
Cho vay				
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	Tiền gốc cho vay thu hồi trong năm	2.375.000.000	1.425.000.000
Các khoản doanh thu tài chính				
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	Lãi vay	376.240.343	404.686.985
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	Lãi vay	376.240.343	404.686.985
Thu nhập khác				
Saisan Co., Ltd.	Cổ đông lớn	Xuất bán vỏ chai LPG	71.250.000	-
			71.250.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

c. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết	278.687.690.835	139.238.305.991
Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	-	65.786.601
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Công ty liên kết	28.892.655.888	34.499.367.347
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	7.338.179.159	8.049.529.211
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	24.422.300.737	16.981.952.036
Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết	60.106.468.187	48.393.156.515
Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết	12.346.196.223	5.246.164.332
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty liên kết	49.642.042.138	3.703.501.930
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty con của Công ty liên kết	-	150.869.169
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết	26.488.590.564	21.293.652.828
Công ty TNHH Sopot Gas One	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	9.101.555.929	854.326.072
Công ty Cổ phần Dầu tư Thương mại An Toàn	Người có liên quan của Công ty đại chúng	15.685.914.820	-
	Người có liên quan của Công ty đại chúng	44.663.787.190	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết	24.995.000.000	50.200.000.000
		24.995.000.000	50.200.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
		VND	VND
<u>Phải thu khác ngắn hạn</u>		4.018.721.101	5.120.206.254
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết Cổ đông lớn	-	31.063.699
Saisan Co., Ltd.		3.618.721.101	4.689.142.555
Ông Lại Văn Tú	Kế toán trưởng	400.000.000	400.000.000
<u>Phải thu về cho vay</u>		18.012.320.000	20.387.320.000
Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	8.217.320.000	8.217.320.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Công ty liên kết	5.520.000.000	5.520.000.000
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	4.275.000.000	6.650.000.000
<u>Phải trả người bán ngắn hạn</u>		3.101.992.899	3.069.211.033
Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	1.829.750.457	1.730.782.957
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	609.386.810	-
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty con của Công ty liên kết	-	943.196.076
Công ty Cổ phần Năng Lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	210.070.572	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	384.790.353	395.232.000
Công ty TNHH Sopot Gas One	Người có liên quan của Công ty đại chúng	67.994.707	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
		VND	VND
<u>Phải trả khác</u>		11.828.516.284	8.419.001.818
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	1.895.880.000	1.895.880.000
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	9.914.313.254	5.905.935.000
Công ty Cổ phần Năng Lượng Gas Miền Trung	Công ty liên kết (đến ngày 31/12/2023)	-	585.594.318
		18.323.030	31.592.500

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 Phòng 805, Lầu 8, Toà nhà Saigon Paragon, Số 3
 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú
 Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Lai Văn Tú
 Lai Văn Tú - 2024-04-01 09:35:35


Lai Văn Tú
 Lai Văn Tú - 2024-04-01 09:35:35



Trần Minh Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN
 TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /2024/TB CBTT - ASP

TP. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2024

V/v: Biện pháp và lộ trình khắc phục tình
 trạng theo văn bản số 610/TB-SGDHCM
 ngày 05/04/2024 của Sở GDCK TP HCM

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (mã chứng khoán: ASP) trân trọng gửi tới Quý Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ("Sở GDCK") lời chào trân trọng.

Căn cứ văn bản số 610/SGDHCM-NY ngày 05/04/2024 của Sở GDCK TP Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo giải trình nguyên nhân, trình bày biện pháp và lộ trình khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo bởi "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023 là số âm, thuộc trường hợp chứng khoán bị cảnh báo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết" và "Tổ chức kiểm toán có ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, thuộc trường hợp chứng khoán bị cảnh báo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết". Sau đây Công ty giải trình nguyên nhân và biện pháp và lộ trình khắc, cụ thể như sau:

1. Giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bị âm:

Căn cứ báo cáo tài chính Hợp Nhất bán niên năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh Hợp Nhất bán niên đạt được trong năm 2023 của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn ổn định, sản lượng bán hàng tăng nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm so với cùng kỳ. Công ty giải trình bổ sung nguyên nhân lợi nhuận Hợp Nhất sau thuế của năm 2023 giảm so với năm 2022 bởi những nguyên nhân chính sau đây:

Chỉ tiêu	Số liệu	Số liệu	Chênh lệch (VND)
	năm 2023	năm 2022	
	1	2	3=2-1
1 Lợi nhuận góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	391.878.035.501	381.896.734.435	9.991.301.066
2 Doanh thu hoạt động tài chính	14.664.127.973	9.686.461.634	4.977.666.339
3 Chi phí tài chính	71.329.582.126	54.312.769.222	17.016.812.904
4 Chi phí bán hàng	275.867.289.568	273.852.726.352	2.014.563.216
5 Chi phí quản lý doanh nghiệp	182.943.723.971	110.728.026.266	72.215.697.705
6 Thu nhập khác	67.634.216.941	65.015.547.100	2.618.669.841
7 Chi phí khác	14.657.990.787	966.170.168	13.691.820.619
8 Lợi nhuận khác	52.976.226.154	64.049.376.932	(11.073.150.778)
9 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(71.860.020.483)	22.349.630.251	(94.209.650.734)
10 Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.804.884.413	12.996.153.381	(10.191.268.968)
11 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	9.535.817.626	(4.333.641.530)	13.869.459.156
12 Lợi nhuận sau thuế TNDN	(84.200.722.522)	13.687.118.400	(97.887.840.922)

Nguyên nhân:

- 1) Lợi nhuận gộp tăng 9.991.301.066 đồng nguyên nhân chính do sản lượng bán hàng tăng so với cùng kỳ.
- 2) Doanh thu hoạt động tài chính tăng 4.977.666.339 đồng nguyên nhân do trong năm 2023 thu nhập từ hoạt động đầu tư và lãi chênh lệch tỉ giá tăng so với năm 2022.
- 3) Chi phí hoạt động tài chính tăng 17.016.812.904 đồng nguyên nhân lãi suất vay ngân hàng tăng và chi phí dự phòng tổn thất đầu tư tăng so với cùng kỳ.
- 4) Chi phí bán hàng tăng 2.014.563.216 đồng nguyên nhân chủ yếu là do chi phí phân bổ, chi phí công cụ tăng so với cùng kỳ.
- 5) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 72.215.697.705 đồng nguyên nhân chủ yếu do chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi và chi phí phân bổ lợi thế thường mại tăng so với cùng kỳ.
- 6) Thu nhập khác giảm: 2.618.669.841 đồng do Chi phí khác tăng 13.691.820.619 đồng và Lợi nhuận khác giảm: 11.073.150.778 đồng nguyên nhân của việc này chủ yếu do chi phí thanh lý tài sản và chi phí các tài sản chưa sử dụng tăng so với năm 2022.
- 7) Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 13.869.459.156 đồng do hoãn nhập dự tổn thất đầu tư và dự phòng nợ phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính.
- 8) Từ các nguyên nhân chủ yếu trên nên Lợi nhuận Hợp nhất sau thuế của năm 2023 là số âm (84.200.722.522), giảm 97.887.840.922 đồng so với năm 2022.

2. Giải trình về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại BCTC hợp nhất kiểm toán:

- Về ý kiến ngoại trừ ghi nhận thu nhập khác từ chuyển nhượng Mảng kinh doanh khách hàng Hộ gia đình với giá trị là 59.045.852.273 VND theo Hợp đồng số 01/2023/BMG-PT/LTKD ngày 22/12/2023: Tại thời điểm chuyển nhượng, Công ty Bình Minh đã có đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ để ghi nhận doanh thu năm 2023 (như Nghị quyết của HĐQT đã thông qua; Hợp đồng chuyển nhượng, Biên bản bàn giao tài sản cho Bên Mua và Hóa đơn GTGT xuất bán), đồng thời đã kê khai thuế GTGT tới cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty xác định rằng đã đầy đủ cơ sở để hạch toán ghi nhận doanh thu trong niên độ kế toán năm 2023. Do điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên sau đó, ngày 27/3/2024 theo Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã ký kết Hợp đồng nhận chuyển nhượng tài sản đã bán số 01/2023/BMG-PT/LTKD. Đối tác nhận chuyển nhượng đã đưa tài sản vào khai thác từ tháng 1/2024 và đã thu được lợi ích kinh tế từ việc này. Khi thực hiện việc mua lại vào ngày 27/3/2024, Công ty cũng dựa trên đầy đủ các hồ sơ chứng từ hợp pháp để thực hiện và sẽ ghi nhận hạch toán việc mua lại tại thời điểm phát sinh giao dịch trong niên độ năm 2024.

- Việc thu thập được đầy đủ các Biên bản đối chiếu công nợ đối với các khoản công nợ của các Công ty con của Công ty, trong đó bao gồm: phải thu ngắn hạn trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác, phải thu dài hạn, phải trả người bán ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác, phải trả dài hạn khác ... là rất khó khăn để thu thập hết do Công ty có nhiều công ty con, công ty liên kết ở khắp các tỉnh thành và có hàng ngàn khách hàng, trong đó có nhiều khác hàng giải thể, ngưng hoạt động có công nợ tồn đọng lâu năm nên không thể xác nhận hết công nợ với khách hàng được.
 - Thực hiện tiến hành trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha, một công ty con của Công ty trên số dư nợ phải thu khách hàng với số đã trích lập là 49.271.889.737 VND. Việc thực hiện trích lập này căn cứ theo Điều 6 thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 06/06/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ quá hạn có thời gian trên 6 tháng.
- 3. Các biện pháp và lộ trình khắc phục các vấn đề Kiểm toán đã nêu tại Ý kiến kiểm toán ngoại trừ và Vấn đề cần nhấn mạnh như sau:**
- **Thứ nhất: Giải pháp và lộ trình khắc phục về quản trị:**
 - Công ty đang tiến hành rà soát và hoàn thiện tổ chức nhân sự bộ máy kế toán tại các công ty con và công ty mẹ, tăng cường kiểm tra kiểm soát đối với các công ty liên kết, công ty con nhằm đảm bảo việc ghi chép, hạch toán phản ánh đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Thay đổi công ty kiểm toán cho Công ty từ năm 2024 để đảm bảo chất lượng tư vấn và kiểm toán với các công ty con cũng như với Công ty CP Tập đoàn Dầu khí An Pha;
 - Cùng với việc trên, Công ty đã và đang ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản trị, điều hành đặc biệt là trong bộ phận kiểm toán, quản lý tài chính để đảm bảo tính minh bạch, chính xác, nhanh chóng và kịp thời trong việc lập và công bố BCTC trong thời gian tới, đảm bảo đúng chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật hiện hành và giảm thiểu chi phí nhân sự trong toàn hệ thống ngay từ tháng 3 và tháng 4/2024.
 - **Thứ hai: Giải pháp về kinh doanh:**
 - Thay đổi phương thức kinh doanh theo hướng khắc phục các tồn tại, yếu kém như: tính cạnh tranh, hiệu quả, phân tán và phát huy tính chủ động thích ứng của các công ty con và công ty liên kết. Việc này đã và đang thực hiện từ ngay từ tháng 1/2024. Chi tiết của việc này sẽ được báo cáo chi tiết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.
 - **Thứ ba: Giải pháp về quản trị các khoản đầu tư tài chính:**
 - Xây dựng và triển khai phương án sò hữu, phương án kinh doanh tại các công ty con/công ty liên kết với mục tiêu cắt giảm chi phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và phù hợp với mô hình kinh doanh mới nhằm khắc phục việc mất cân đối về tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, củng cố và phát triển Công ty.



Những vấn đề này đã được triển khai liên tục và sẽ thể hiện cụ thể tại các Tờ trình, các Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Với các giải pháp, phương án kinh doanh của Công ty đã và sẽ thực hiện trong năm 2024 như đã trình bày ở trên, Công ty cam kết đảm bảo việc hoạt động liên tục và sẽ đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao hơn năm 2023, khắc phục hoàn toàn tình hình lỗ trong hoạt động kinh doanh cũng như giải quyết khắc phục các ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh mà Công ty kiểm toán đã nêu tại BCTC hợp nhất năm 2023.

Trên đây là giải trình của Công ty về biện pháp và lộ trình khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo. Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính mong Quý Sở xem xét, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Sở GDCKTP.HCM
- Lưu VT, NQTCTY

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN MINH LOAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41 /2024/TB CBTT - ASP
V/v: Biện pháp và lộ trình khắc phục tình trạng theo văn bản số 611/TB-SGDHCM ngày 05/04/2024 của Sở GDCK TP HCM

TP. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (mã chứng khoán: ASP) trân trọng gửi tới Quý Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ("Sở GDCK") lời chào trân trọng.

Căn cứ văn bản số 611/SGDHCM-NY ngày 05/04/2024 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nhắc nhở về việc lập Báo cáo tài chính, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo giải trình nguyên nhân, trình bày biện pháp và lộ trình khắc phục, cụ thể như sau:

1. Giải trình về nguyên nhân chênh lệch lớn giữa BCTC trước và sau khi kiểm toán:

a) Về BCTC công ty mẹ năm 2023

- Về chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập năm 2023 giữa BCTC kiểm toán và BCTC quý 4/2023 công ty mẹ -24.153.372.834 đồng, cụ thể chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu năm 2023	Số liệu năm 2023	Chênh
	trước kiểm toán	sau kiểm toán	lệch (VND)
	1	2	3=2-1
1 Doanh thu hoạt động tài chính	19.755.764.891	18.355.820.847	(1.399.944.044)
2 Chi phí tài chính	51.198.266.835	78.162.526.700	26.964.259.865
3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.202.243.696	(13.161.960.213)	(28.364.203.909)
4 Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.568.137.128	1.357.306.053	(4.210.831.075)
5 Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.634.106.568	(14.519.266.266)	(24.153.372.834)

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính điều chỉnh giảm 1.399.944.044 đồng nguyên nhân là do kiểm toán điều chỉnh hạch toán khoản lãi chậm thanh toán từ doanh thu tài chính sang doanh thu chưa thực hiện.
- Chi phí tài chính điều chỉnh tăng 26.964.259.865 đồng nguyên nhân do chi phí trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết tăng so với lúc trước khi kiểm toán.
- Từ các nguyên nhân khác biệt quan điểm hạch toán giữa doanh nghiệp và đơn vị kiểm toán độc lập nên có sự chênh lệch giảm nhuận sau thuế là 24.153.372.834 đồng.

b) Về BCTC hợp nhất

- Về chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập năm 2023 giữa BCTC kiểm toán và BCTC quý 4/2023 hợp nhất -88.585.248.181 đồng, cụ thể chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu năm 2023 trước kiểm toán	Số liệu năm 2023 sau kiểm toán	Chênh lệch (VNĐ)
	1	2	3=2-1
1 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.116.233.943	391.878.035.501	(2.238.198.442)
2 Doanh thu hoạt động tài chính	16.063.215.636	14.664.127.973	(1.399.087.663)
3 Chi phí tài chính	55.952.364.056	71.329.582.126	15.377.218.070
4 Chi phí bán hàng	281.084.623.341	275.867.289.568	(5.217.333.773)
5 Chi phí quản lý doanh nghiệp	122.067.844.617	182.943.723.971	60.875.879.354
6 Thu nhập khác	78.906.669.969	67.634.216.941	(11.272.453.028)
7 Chi phí khác	12.281.129.507	14.657.990.787	2.376.861.280
8 Lợi nhuận khác	66.625.540.462	52.976.226.154	(13.649.314.308)
9 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.120.932.480	(71.860.020.483)	(88.980.952.963)
10 Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.341.458.051	2.804.884.413	(3.536.573.638)
11 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.394.948.770	9.535.817.626	3.140.868.856
12 Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.384.525.659	(84.200.722.522)	(88.585.248.181)

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

- Lợi nhuận gộp sau kiểm toán điều chỉnh giảm 2.238.198.442 đồng nguyên nhân do kiểm toán loại bỏ bổ sung doanh thu nội bộ.
- Doanh thu hoạt động tài chính sau kiểm toán điều chỉnh giảm 1.399.087.663 đồng nguyên nhân là do kiểm toán điều chỉnh hạch toán khoản lãi chậm thanh toán từ doanh thu tài chính sang doanh thu chưa thực hiện tại công ty mẹ.
- Chi phí tài chính sau kiểm toán điều chỉnh tăng 15.337.218.070 đồng nguyên nhân do trích lập dự phòng thêm khoản đầu tư vào cửa hàng bán lẻ nhận sáp nhập từ Công ty Rạng Đông; Công ty Hùng Sáng tại Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh (Công ty con của Tập đoàn). Nguyên nhân do hệ thống bán lẻ của Gas Bình Minh chưa kịp thay đổi phương thức kinh doanh mới.
- Chi phí bán hàng sau kiểm toán điều chỉnh giảm 5.217.333.773 đồng nguyên nhân do kiểm toán loại bỏ bổ sung doanh thu nội bộ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán điều chỉnh tăng 60.875.879.354 đồng nguyên nhân do kiểm toán trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi với một số công ty con của Tập đoàn (Công ty CP Thương mại Dịch vụ Minh Thảo; Công ty CP Dầu khí An Pha) và phân bổ toàn bộ lợi thế thương mại còn lại tại các Công ty con đã tạm ngừng hoạt động (Công ty CP TMDV Minh Thảo; Công ty CP TM và DV Đức Hải, Công ty TNHH MTV Minh Gia). Đây là nguyên nhân do tình hình kinh doanh của các công ty con và công ty liên kết bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid, tình hình cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường chưa được khắc phục và giải quyết kịp thời.

- Thu nhập khác sau kiểm toán điều chỉnh giảm 11.272.453.028 đồng nguyên nhân do kiểm toán loại ghi nhận thu nhập khác phân bổ từ việc bán tài sản cho công ty liên kết.
- Chi phí khác sau kiểm toán điều chỉnh tăng 2.376.861.280 đồng nguyên nhân do kiểm toán phân loại thuế TNDN (Cty CP TM Gas Bình Minh), và chi phí khấu hao của Nhà máy vỏ các năm trước.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại sau kiểm toán điều chỉnh tăng 3.140.868.856 đồng nguyên nhân do hoãn nhập dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Từ các nguyên nhân trên, do khác biệt quan điểm hạch toán giữa doanh nghiệp và đơn vị kiểm toán nên lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán giảm 88.585.248.181 đồng so với báo cáo tài chính đã công bố trước đó.

2. Giải trình về vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán tại BCTC hợp nhất kiểm toán: Về nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn 337.946.743.698 đồng và nghi ngờ đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty:

Xuất phát từ việc Công ty mong muốn nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường để phát huy năng lực nội tại và vị thế Công ty trên thị trường nên đã đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết là các đơn vị trong cùng ngành nghề và trong hệ thống khách hàng của công ty nhằm chiếm lĩnh thị trường, tạo hệ sinh thái của tập đoàn. Cùng với đó là việc đầu tư vỏ bình gas để tăng sản lượng bán hàng và khai thác được tài sản đang sở hữu.

Một phần do ảnh hưởng của đại dịch Covid và sự suy thoái kinh tế toàn cầu nên Công ty tiếp tục đối diện với vấn đề mất cân đối tài chính trong ngắn hạn do các khoản tài chính đã đầu tư vào công ty con/công ty liên kết và đầu tư vỏ bình gas đang thể hiện dưới dạng tài sản dài hạn và tài sản vô hình. Giải pháp trên đã thể hiện bằng việc tăng trưởng sản lượng khoảng 14% so với năm 2022, phát triển và mở rộng hệ sinh thái của Công ty trong bối cảnh thị trường suy giảm và cạnh tranh gay gắt.

Trong những năm qua, Công ty vẫn duy trì sử dụng đòn bẩy tài chính như hiện nay và vẫn đảm bảo hoạt động bình thường. Bên cạnh đó, hạn mức tín dụng của Công ty năm 2024 - 2025 đã được gia hạn với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 - 2025.

3. Các biện pháp và lộ trình khắc phục các vấn đề Kiểm toán đã nêu tại Ý kiến kiểm toán ngoại trừ và Vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

- Thứ nhất: Giải pháp và lộ trình khắc phục về quản trị:**
 - Công ty đang tiến hành rà soát và hoàn thiện tổ chức nhân sự bộ máy kế toán tại các công ty con và công ty mẹ, tăng cường kiểm tra kiểm soát đối với các công ty liên kết, công ty con nhằm đảm bảo việc ghi chép, hạch toán phản ánh đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh;



- Thay đổi công ty kiểm toán cho Công ty từ năm 2024 để đảm bảo chất lượng tư vấn và kiểm toán với hệ thống các công ty thuộc Tập đoàn;
- Cùng với việc trên, Công ty đã và đang ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản trị, điều hành đặc biệt là trong bộ phận kiểm toán, quản lý tài chính để đảm bảo tính minh bạch, chính xác, nhanh chóng và kịp thời trong việc lập và công bố BCTC trong thời gian tới, đảm bảo đúng chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật hiện hành và giảm thiểu chi phí nhân sự trong toàn hệ thống ngay từ tháng 3 và tháng 4/2024.
- **Thứ hai: Giải pháp về kinh doanh:**
 - Thay đổi phương thức kinh doanh theo hướng khắc phục các tồn tại, yếu kém như: tính cạnh tranh, hiệu quả, phân tán và phát huy tính chủ động thích ứng của các công ty con và công ty liên kết. Việc này đã và đang thực hiện từ ngay từ tháng 1/2024. Chi tiết của việc này sẽ được thể hiện tại các Tờ trình/Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- **Thứ ba: Giải pháp về quản trị các khoản đầu tư tài chính:**
 - Xây dựng và triển khai phương án sở hữu/kinh doanh tại các công ty con/công ty liên kết với mục tiêu cắt giảm chi phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và phù hợp với mô hình kinh doanh mới nhằm khắc phục việc mất cân đối về tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, củng cố và phát triển Công ty. Những vấn đề này đã được triển khai liên tục và sẽ thể hiện cụ thể tại Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Với các giải pháp, phương án kinh doanh của Công ty đã và sẽ thực hiện trong năm 2024, Công ty cam kết đảm bảo việc hoạt động liên tục và sẽ đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao hơn năm 2023, khắc phục hoàn toàn tình hình lỗ trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là giải trình của Công ty về biện pháp và lộ trình khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo. Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính mong Quý Sở xem xét, chấp thuận.
Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Lưu VT, NQTCTY

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN MINH LOAN



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN MINH LOAN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Địa chỉ: phòng 805, tầng 8 tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028.54136338 – 028.54136339

Số fax: 028.54136340

Website: anphapetrol.com